

Binh Pháp Tôn Tử - Chương XI: Chín Loại Địa Hình



◀ *Gettenka*

1. Tôn Tử nói: Trong nghệ thuật chiến tranh, có chín loại địa hình chiến thuật: (1) Địa phân tán; (2) địa dễ dàng; (3) địa tranh đoạt; (4) địa mở; (5) địa giao thông huyết mạch; (6) địa trọng yếu; (7) địa hiểm trở; (8) địa bị vây hãm; (9) địa tuyệt lộ.

Sun Tzu said: The art of war recognizes nine varieties of ground: (1) Dispersive ground; (2) facile ground; (3) contentious ground; (4) open ground; (5) ground of intersecting highways; (6) serious ground; (7) difficult ground; (8) hemmed-in ground; (9) desperate ground.



◀ *Gettenka*

2. Khi vị tướng chiến đấu trên chính quê hương mình, đó là địa phân tán.

[Được gọi như vậy bởi quân lính, do gần nhà và khao khát gặp vợ con, thường lợi dụng cơ hội chiến trận để tản đi khắp nơi.

[So called because the soldiers, being near to their homes and anxious to see their wives and children, are likely to seize the opportunity afforded by a battle and scatter in every direction.



◀ *Getkenka*

Tu Mô nhận xét: “Khi tiến công, họ thiếu đi lòng dũng cảm của sự liều mạng, và khi rút lui, họ dễ dàng tìm được nơi ẩn náu.”]



“In their advance,” observes Tu Mu, “they will lack the valor of desperation, and when they retreat, they will find harbors of refuge.”]

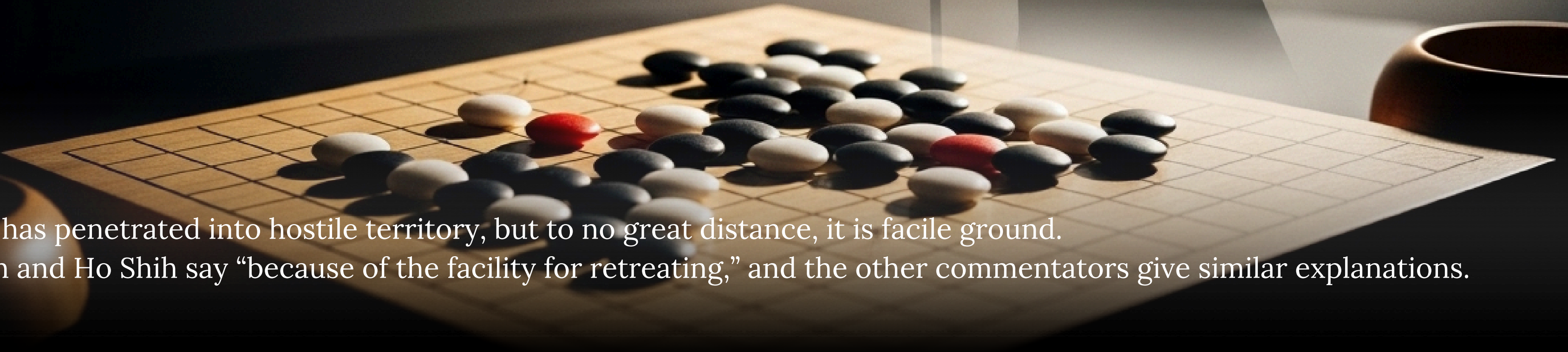
◀ *Getkenka*

3. Khi đã xâm nhập vào lãnh thổ địch, nhưng chưa đi quá sâu, đó là địa dễ dàng.

[Lý Toàn và Hà Thạch giải thích “bởi việc rút lui dễ dàng,” và các nhà bình luận khác cũng đưa ra ý tương tự.

When he has penetrated into hostile territory, but to no great distance, it is facile ground.

[Li Ch'uan and Ho Shih say “because of the facility for retreating,” and the other commentators give similar explanations.



◀ *Gettenka*

Tu Mô nhận xét: “Khi quân đội đã vượt biên giới, hãy đốt thuyền và phá cầu, để mọi người hiểu rằng bạn không còn lưu luyến quê nhà.”]



Tu Mu remarks: “When your army has crossed the border, you should burn your boats and bridges, in order to make it clear to everybody that you have no hankering after home.”]

◀ *Getkenka*

4. Khi sở hữu một vùng đất mang lại lợi thế lớn cho cả đôi bên, đó là địa tranh đoạt.

[Tu Mô định nghĩa đây là vùng đất “cần được giành lấy.” Tào Công nói: “đó là nơi số ít và yếu thế có thể đánh bại số đông và mạnh mẽ,” ví dụ như “cổ của một đèo núi,” như Lý Toàn đã chỉ ra.

Ground the possession of which imports great advantage to either side, is contentious ground.

[Tu Mu defines the ground as ground “to be contended for.” Ts’ao Kung says: “ground on which the few and the weak can defeat the many and the strong,” such as “the neck of a pass,” instanced by Li Ch’uan.



◀ *Getkenka*

Thermopylae thuộc loại này vì việc chiếm giữ nó, dù chỉ vài ngày, đồng nghĩa với việc kiểm chế toàn bộ đạo quân xâm lược, giành được thời gian quý báu. Trong Ngô Tử, chương V có nói: “Đối với những người phải chiến đấu theo tỷ lệ một chọi mười, không gì tốt hơn một đèo núi hẹp.”

Thus, Thermopylae was of this classification because the possession of it, even for a few days only, meant holding the entire invading army in check and thus gaining invaluable time. Cf. Wu Tzu, ch. V. ad init.: “For those who have to fight in the ratio of one to ten, there is nothing better than a narrow pass.”



◀ *Getkenka*

Khi Lư Quảng trở về sau chiến thắng vang dội ở Turkestan năm 385 sau Công nguyên, và đã đến I-hà với đầy chiến lợi phẩm, Lương Hy, quan cai trị Lương Châu, đã lợi dụng cái chết của vua Tần là Phù Kiên để âm mưu chống lại ông và chặn đường vào tỉnh.

When Lu Kuang was returning from his triumphant expedition to Turkestan in 385 A.D., and had got as far as I-ho, laden with spoils, Liang Hsi, administrator of Liang-chou, taking advantage of the death of Fu Chien, King of Ch'in, plotted against him and was for barring his way into the province.



◀ *Gettenka*

Dương Hàn, thống đốc Cao Xương, đã khuyên rằng: “Lư Quảng vừa chiến thắng ở phương tây, quân lính của ông ấy sung sức và dũng mãnh. Nếu đối đầu với họ trên cát sa mạc, ta sẽ không là đối thủ, nên cần một kế hoạch khác.



Yang Han, governor of Kao-ch'ang, counseled him, saying: “Lu Kuang is fresh from his victories in the west, and his soldiers are vigorous and mettlesome. If we oppose him in the shifting sands of the desert, we shall be no match for him, and we must therefore try a different plan.

◀ *Gettenka*

Hãy nhanh chóng chiếm đèo Cao Ngô, cắt nguồn nước, và khi quân họ kiệt sức vì khát, ta có thể đưa ra điều kiện mà không cần hành động. Hoặc nếu nghĩ đèo đó quá xa, ta có thể chặn tại đèo I-ngô, gần hơn.



Let us hasten to occupy the defile at the mouth of the Kao-wu pass, thus cutting him off from supplies of water, and when his troops are prostrated with thirst, we can dictate our own terms without moving. Or if you think that the pass I mention is too far off, we could make a stand against him at the I-wu pass, which is nearer.

◀ *Getkenka*

Dù là Tử Phương tài giỏi đến đâu cũng sẽ bất lực trước sức mạnh của hai vị trí này.” Lương Hy không nghe theo lời khuyên này, và đã bị kẻ xâm lược áp đảo hoàn toàn.]



The cunning and resource of Tzu-fang himself would be expended in vain against the enormous strength of these two positions.” Liang Hsi, refusing to act on this advice, was overwhelmed and swept away by the invader.]

◀ *Getkenka*

5. Địa hình mà cả hai bên đều có thể tự do di chuyển được gọi là địa hình mở.

[Có nhiều cách giải thích khác nhau về từ tiếng Trung dùng để mô tả loại địa hình này. Theo Tào Công, nó giống như “mạng lưới đường sá đan xen như bàn cờ.” Hồ Thạch cho rằng đây là “địa hình dễ dàng giao thông liên lạc.”]

Ground on which each side has liberty of movement is open ground.

[There are various interpretations of the Chinese adjective for this type of ground. Ts'ao Kung says it means “ground covered with a network of roads,” like a chessboard. Ho Shih suggested: “ground on which intercommunication is easy.”]



◀ *Getkenka*

6. Địa điểm chiến lược nằm ở
điểm nối giữa ba nước láng giềng,
[Tào Công định nghĩa: “Là vùng
đất của nước ta tiếp giáp trực tiếp
với kẻ thù và một nước thứ ba
cũng giáp ranh với hai bên.” Mạnh
Thục dẫn chứng tiểu quốc Trình,
nằm giữa bắc đông giáp Sở, phía
tây giáp Tần, phía nam giáp Sở.]

Ground which forms the key to three contiguous states, [Ts'au Kung defines this as: “Our country adjoining the enemy's and a third country conterminous with both.” Meng Shih instances the small principality of Cheng, which was bounded on the north-east by Ch'i, on the west by Chin, and on the south by Ch'u.]



◀ *Getkenka*

người nào chiếm được trước sẽ có
quyền kiểm soát phần lớn toàn bộ
đất nước,

[Quân địch nắm vị trí then chốt
này sẽ có thể buộc các nước còn
lại trở thành đồng minh hay lệ
thuộc.]

đó là địa hình giao lộ quan trọng.

so that he who occupies it first has most of the Empire at his command,
[The belligerent who holds this dominating position can constrain most of them to become his allies.]
is a ground of intersecting highways.



◀ *Getkenka*

7. Khi một đội quân đã vượt sâu vào trung tâm đất địch, phía sau để lại nhiều thành lũy vững chắc, đó gọi là địa hình nghiêm trọng. [Vương Hỉ giải thích: “Khi quân đội đạt đến điểm này, tình thế trở nên rất nghiêm trọng.”]

When an army has penetrated into the heart of a hostile country, leaving a number of fortified cities in its rear, it is serious ground.

[Wang Hsi explains the name by saying that “when an army has reached such a point, its situation is serious.”]



◀ *Gettenka*

8. Rừng núi hiểm trở,
[Hay đơn giản là “rừng rậm.”]
các dốc dựng đứng, đầm lầy và
vùng đất ngập nước — tất cả là
những địa hình khó khăn, gian
nan để di chuyển.



8. Mountain forests,
[Or simply “forests.”]
rugged steeps, marshes and fens — all country that is hard to traverse: this is difficult ground.

◀ *Gettenka*

9. Địa hình đi qua các khe núi hẹp, chỉ có thể rút lui qua những con đường ngoằn ngoèo, khiến chỉ cần một số ít quân địch cũng có thể đánh bại một đội quân đông đảo của ta — đây là địa hình bị vây hãm.

Ground which is reached through narrow gorges, and from which we can only retire by tortuous paths, so that a small number of the enemy would suffice to crush a large body of our men: this is hemmed-in ground.



◀ *Gettenka*

10. Địa hình mà ta chỉ có thể thoát khỏi diệt vong bằng cách chiến đấu ngay lập tức gọi là địa hình tuyệt vọng.

[Tình huống do Tào Công vẽ ra khá giống với địa hình bị vây hãm, nhưng ở đây việc chạy thoát hoàn toàn không thể:

Ground on which we can only be saved from destruction by fighting without delay, is desperate ground.

[The situation, as pictured by Ts'ao Kung, is very similar to the "hemmed-in ground" except that here escape is no longer possible:



◀ *Gettenka*

“Trước mặt là núi cao chót vót,
sau lưng sông lớn rộng mênh
mông, không thể tiến tới, rút lui bị
phong tỏa.” Trần Hạo nói: “ở
trong ‘địa hình tuyệt vọng’ giống
như ngồi trên con thuyền rỉ nước
hay trốn trong ngôi nhà đang
cháy.”



“A lofty mountain in front, a large river behind, advance impossible, retreat blocked.” Ch'en Hao says: “to be on ‘desperate ground’ is like sitting in a leaking boat or crouching in a burning house.”

◀ *Gettenka*

Đỗ Mỗ trích lời Lý Thanh mô tả rõ ràng cảnh khó khăn của một đội quân bị mắc kẹt: “Giả sử một đội quân xâm nhập vào vùng địch mà không có người dẫn đường bản xứ — thì sẽ rơi vào bẫy chết người và chịu sự khống chế hoàn toàn của địch.



Tu Mu quotes from Li Ching a vivid description of the plight of an army thus entrapped: “Suppose an army invading hostile territory without the aid of local guides: —it falls into a fatal snare and is at the enemy’s mercy.

◀ *Gettenka*

Hẻm núi bên trái, núi cao bên phải, con đường hiểm trở đến mức ngựa buộc dây với nhau, xe chiến được khiêng trong dây đai, phía trước không lối thoát, phía sau bị cắt mất đường rút lui, chỉ còn cách tiến lên từng hàng một. Nhưng chưa kịp sắp đội hình, sức mạnh áp đảo của quân địch đã ập đến.

A ravine on the left, a mountain on the right, a pathway so perilous that the horses have to be roped together and the chariots carried in slings, no passage open in front, retreat cut off behind, no choice but to proceed in single file. Then, before there is time to range our soldiers in order of battle, the enemy is overwhelming strength suddenly appears on the scene.



◀ *Gettenka*

Tiến quân không có điểm dừng
nghỉ; lùi lại cũng không có nơi trú
ngụ. Ta tìm kiếm trận đánh quyết
định nhưng vô vọng; mà phòng
thủ thì không phút nào yên. Nếu
đứng yên giữ đất, tháng ngày lê
thê; mà động binh thì phải chịu
đòn ở cả trước và sau. Vùng đất
hoang vu, thiếu cả nước và cây cỏ;

Advancing, we can nowhere take a breathing-space; retreating, we have no haven of refuge. We seek a pitched battle, but in vain; yet standing on the defensive, none of us has a moment's respite. If we simply maintain our ground, whole days and months will crawl by; the moment we make a move, we have to sustain the enemy's attacks on front and rear. The country is wild, destitute of water and plants;



◀ *Gettenka*

binh lính thiếu thốn, ngựa mệt rã
rời, sức lực và kỹ năng trở nên vô
dụng, hẻm núi hẹp đến mức một
người phòng thủ có thể ngăn chặn
hàng vạn kẻ địch; mọi thế tấn
công đều nằm trong tay địch, ta
đã mất hết chỗ dựa chiến lược



the army is lacking in the necessities of life, the horses are jaded and the men worn-out, all the resources of strength and skill unavailing, the pass so narrow that a single man defending it can check the onset of ten thousand; all means of offense in the hands of the enemy, all points of vantage already forfeited by ourselves:

◀ *Getkenka*

— trong hoàn cảnh kinh hoàng này, dù có binh lính gan dạ nhất và vũ khí sắc bén nhất, liệu có thể nào phát huy hiệu quả?” Những ai am hiểu lịch sử Hy Lạp có thể liên tưởng đến kết cục đau thương của cuộc viễn chinh Sicilia và sự tuyệt vọng của người Atheni dưới sự lãnh đạo của Nicias và Demosthenes.]

— in this terrible plight, even though we had the most valiant soldiers and the keenest of weapons, how could they be employed with the slightest effect?” Students of Greek history may be reminded of the awful close to the Sicilian expedition, and the agony of the Athenians under Nicias and Demonsthenes.]



◀ *Getkenka*

11. Do đó, trên địa hình phân tán, đừng lao vào chiến đấu. Trên địa hình dễ dàng, đừng bỏ dở hành quân. Trên địa hình tranh chấp, không nên tấn công vội vàng.

[Thay vào đó, hãy dồn toàn bộ sức lực để nhanh chóng chiếm lấy vị trí đắc địa nhất. Đó là lời khuyên của Tào Công.

On dispersive ground, therefore, fight not. On facile ground, halt not. On contentious ground, attack not. [But rather let all your energies be bent on occupying the advantageous position first. So Ts'ao Kung.



◀ *Gettenka*

Tuy nhiên, Lý Toàn và các học giả khác lại cho rằng đối phương đã chiếm trước vị trí đó, nên tấn công sẽ là hành động nhảm nhí.



Li Ch'uan and others, however, suppose the meaning to be that the enemy has already forestalled us, so that it would be sheer madness to attack.

◀ *Getkenka*

Trong SUN TZU HSU LU, khi vua Ngô hỏi cách xử lý trong trường hợp này, Tôn Tử khuyến nghị:
"Luật bất thành văn trên địa hình tranh chấp là bên nào giữ được vị trí trước thì thường có lợi thế.
Nếu đối phương đã chiếm trước, đừng vội tấn công.

In the SUN TZU HSU LU, when the King of Wu inquires what should be done in this case, Sun Tzu replies: "The rule with regard to contentious ground is that those in possession have the advantage over the other side. If a position of this kind is secured first by the enemy, beware of attacking him.



◀ *Gettenka*

Hãy giả vờ rút lui để đánh lừa đối phương — phô bày cờ hiệu, đánh trống khua chiêng — bất ngờ tấn công nơi khác mà họ không thể để mất — rải lá cành tạo bụi mù — làm rối loạn giác quan kẻ thù — bí mật bố trí đội quân tinh nhuệ phục kích. Khi đó kẻ địch sẽ lộ diện để cứu viện.”]

Lure him away by pretending to flee — show your banners and sound your drums — make a dash for other places that he cannot afford to lose — trail brushwood and raise a dust — confound his ears and eyes — detach a body of your best troops, and place it secretly in ambush. Then your opponent will sally forth to the rescue.”]



◀ *Gettenka*

12. Trên địa hình thoáng đãng,
đừng cố chắn đường địch.

[Bởi việc đó chỉ khiến lực lượng
chặn đường dễ gặp nguy hiểm và
mọi nỗ lực đều vô nghĩa. Có hai
cách hiểu vấn đề này;

On open ground, do not try to block the enemy's way.

[Because the attempt would be futile, and would expose the blocking force itself to serious risks. There are two interpretations available here.



◀ *Getkenka*

tôi theo cách của Trương Dự, còn
Tào Công ngắn gọn hơn: “Hãy tập
trung quân gần nhau” nghĩa là
không để một bộ phận nào bị cắt
đứt.]

Trên địa hình giao lộ, hãy cùng
đồng minh hợp tác.

[Hoặc nói cách khác là thiết lập
liên minh với các nước láng
giềng.]

I follow that of Chang Yu. The other is indicated in Ts'ao Kung's brief note: “Draw closer together”— i.e., see that a portion of your own army is not cut off.]

On the ground of intersecting highways, join hands with your allies. [Or perhaps, “form alliances with neighboring states.”]



◀ *Gettenka*

13. Trên địa hình hiểm yếu, hãy chú trọng giữ vững lực lượng và không cướp bóc.

[Lý Toàn có một ghi chú rất thú vị: “Khi quân tiến sâu vào đất địch, không được làm mất lòng dân bởi sự tàn bạo hay cướp phá. Hãy học theo Hoàng đế Hán Cao Tổ, khi tiến vào đất Tần không phạm tội với đàn bà hay phá hoại của cải.

On serious ground, gather in plunder. [On this, Li Ch'uan has the following delicious note: “When an army penetrates far into the enemy's country, care must be taken not to alienate the people by unjust treatment. Follow the example of the Han Emperor Kao Tsu, whose march into Ch'in territory was marked by no violation of women or looting of valuables.



◀ *Getkenka*

[Điều này đã xảy ra vào năm 207 trước CN, làm ta phải xấu hổ với các đạo quân Thiên Chúa từng vào Bắc Kinh năm 1900 sau CN.] Nhờ thế ông ấy chiếm được trái tim của mọi người. Vậy đoạn văn này không phải khuyên ta đi cướp bóc, mà ngược lại — hãy tránh cướp bóc.”

[Nota bene: this was in 207 B.C., and may well cause us to blush for the Christian armies that entered Peking in 1900 A.D.] Thus he won the hearts of all. In the present passage, then, I think that the true reading must be, not ‘plunder,’ but ‘do not plunder.’”



◀ *Gettenka*

Tuy nhiên, thật tiếc, Tu Mỗ không có quan điểm như vậy. Ông cho biết: “Khi đóng quân trên địa hình nghiêm trọng, không thể tiến cũng không thể lui, ta cần chuẩn bị cho cuộc phòng thủ lâu dài bằng cách tích trữ tiếp tế và theo dõi chặt chẽ đối thủ.”]

Alas, I fear that in this instance the worthy commentator's feelings outran his judgment. Tu Mu, at least, has no such illusions. He says: “When encamped on ‘serious ground,’ there being no inducement as yet to advance further, and no possibility of retreat, one ought to take measures for a protracted resistance by bringing in provisions from all sides, and keep a close watch on the enemy.”]



◀ *Getkenka*

Ở địa hình hiểm trở, hãy hành quân liên tục không được dừng chân.

[Hoặc hiểu là “đừng đào trại.”]



In difficult ground, keep steadily on the march.
[Or, “do not encamp.”]

◀ *Gettenka*

14. Trên địa hình bị vây hãm, hãy dùng mưu kế.

[Tào Công dặn: “Hãy thử dùng những thủ đoạn bất ngờ;” và Đỗ Mỗ giải thích thêm: “Ở hoàn cảnh như vậy, ta cần nghĩ ra kế sách thích hợp, nếu có thể đánh lừa được đối phương thì nguy hiểm sẽ được hóa giải.”]

On hemmed-in ground, resort to stratagem.

[Ts'au Kung says: “Try the effect of some unusual artifice;” and Tu Yu amplifies this by saying: “In such a position, some scheme must be devised which will suit the circumstances, and if we can succeed in deluding the enemy, the peril may be escaped.”]



◀ *Getkenka*

Điều này hoàn toàn giống với câu chuyện Hannibal bị vây giữa núi trên đường đến Casilinum và tướng như bị thống chế Fabius kẹp chặt. Kế hoạch mà Hannibal dùng để qua mặt kẻ thù rất tương tự với chiến thuật của Tần Thủy đã thành công 62 năm trước đó.

This is exactly what happened on the famous occasion when Hannibal was hemmed in among the mountains on the road to Casilinum, and to all appearances entrapped by the dictator Fabius. The stratagem which Hannibal devised to baffle his foes was remarkably like that which T'ien Tan had also employed with success exactly 62 years before.



◀ *Getkenka*

Khi trời tối, người ta buộc bó củi cháy sáng trên sừng của khoảng 2000 con trâu rồi thúc chúng chạy dọc núi về phía các cửa hẹp bị quân địch chốt giữ. Ánh sáng di chuyển kỳ lạ ấy khiến quân La Mã hoảng loạn và rút lui, giúp quân Hannibal vượt qua khe núi an toàn.”]

When night came on, bundles of twigs were fastened to the horns of some 2000 oxen and set on fire, the terrified animals being then quickly driven along the mountain side towards the passes which were beset by the enemy. The strange spectacle of these rapidly moving lights so alarmed and discomfited the Romans that they withdrew from their position, and Hannibal's army passed safely through the defile.]



◀ *Getkenka*

Trên địa hình tuyệt lộ, hãy chiến đấu tới cùng.

[Như Gia Lâm nói: “Nếu bạn dốc toàn lực chiến đấu, bạn còn có cơ hội sống sót; còn nếu cứ bám trụ trong góc, cái chết là chắc chắn.”]

On desperate ground, fight.

[For, as Chia Lin remarks: “if you fight with all your might, there is a chance of life; where as death is certain if you cling to your corner.”]



◀ *Gettenka*

15. Các tướng tài xưa biết cách tách rời đội ngũ tiền duyên và hậu duyên đối phương; [Nói chính xác là “làm cho đội trước và đội sau của địch mất liên lạc.”]

để phá hoại sự phối hợp giữa các đơn vị lớn nhỏ; ngăn chặn quân mạnh cứu viện quân yếu, cán bộ tổ chức lại binh lính.

Those who were called skillful leaders of old knew how to drive a wedge between the enemy's front and rear; [More literally, “cause the front and rear to lose touch with each other.”] to prevent co-operation between his large and small divisions; to hinder the good troops from rescuing the bad, the officers from rallying their men.



◀ *Gettenka*

16. Khi địch bị tản mát, họ ngăn việc địch tập hợp lại; dù địch đã hợp lực, họ vẫn giữ cho địch luôn rối rắm.



When the enemy's men were scattered, they prevented them from concentrating; even when their forces were united, they managed to keep them in disorder.

◀ *Gettenka*

17. Khi thuận lợi, họ tiến về phía trước; khi không, họ dừng lại giữ thế.

Mạch Diệu Trân liên hệ phần này với phần trước: “Sau khi gây rối loạn cho quân địch, họ sẽ tiến lên để chiếm ưu thế; nếu không, họ sẽ đứng yên vững chắc.”]

When it was to their advantage, they made a forward move; when otherwise, they stopped still.

[Mei Yao-ch'en connects this with the foregoing: “Having succeeded in thus dislocating the enemy, they would push forward in order to secure any advantage to be gained; if there was no advantage to be gained, they would remain where they were.”]



◀ *Gettenka*

18. Nếu ai hỏi tôi cách xử lý một đội quân lớn của địch, được tổ chức nghiêm chỉnh và chuẩn bị tiến công, tôi sẽ đáp: “Hãy bắt đầu bằng cách chiếm lấy thứ gì đó mà đối phương vô cùng coi trọng; khi đó họ sẽ chịu ảnh hưởng theo ý muốn của bạn.”

If asked how to cope with a great host of the enemy in orderly array and on the point of marching to the attack, I should say: “Begin by seizing something which your opponent holds dear; then he will be amenable to your will.”



◀ *Gettenka*

[Có nhiều quan điểm về ý định của Tôn Tử. Theo Tào Công, đó là “một lợi thế chiến lược mà địch đang trông cậy.” Đỗ Mỗ thì giải thích: “Ba việc địch rất sốt sắng thực hiện và sự thành công của họ phụ thuộc vào đó chính là: (1) chiếm lấy các vị trí thuận lợi của ta;

[Opinions differ as to what Sun Tzu had in mind. Ts'ao Kung thinks it is “some strategical advantage on which the enemy is depending.” Tu Mu says: “The three things which an enemy is anxious to do, and on the accomplishment of which his success depends, are: (1) to capture our favorable positions;



◀ *Gettenka*

(2) phá hoại các vùng đất canh tác của ta; (3) bảo vệ đường truyền liên lạc của mình.” Vậy nhiệm vụ của ta là làm thất bại kế hoạch địch ở cả ba phương diện này để họ phải bất lực. Khi bạn dám giành quyền chủ động như thế, bạn lập tức đẩy đối phương vào thế phòng ngự.]

(2) to ravage our cultivated land; (3) to guard his own communications.” Our object then must be to thwart his plans in these three directions and thus render him helpless. By boldly seizing the initiative in this way, you at once throw the other side on the defensive.]



◀ *Getkenka*

19. Tốc độ chính là bản chất của chiến tranh:

[Theo Đỗ Mỗ, “đây là tóm tắt những nguyên tắc hàng đầu trong nghệ thuật chiến tranh,” và ông còn nói thêm: “Đó là những chân lý sâu sắc nhất của khoa học quân sự, cũng là nhiệm vụ trọng yếu nhất của người chỉ huy.”]

Rapidity is the essence of war:

[According to Tu Mu, “this is a summary of leading principles in warfare,” and he adds: “These are the profoundest truths of military science, and the chief business of the general.”]



◀ *Gettenka*

Những câu chuyện dưới đây do Hồ Thạch kể, minh họa tầm quan trọng của tốc độ đối với hai vị tướng lừng danh nhất Trung Hoa. Năm 227 sau Công nguyên, Mạnh Đạt, quan cai quản Hsin-c'eng dưới triều vua Ngụy Văn Đế, đang âm mưu phản bội sang nhà Thục, và đã liên lạc với Thừa tướng Chu Cơ Lương bên đó.

The following anecdotes, told by Ho Shih, shows the importance attached to speed by two of China's greatest generals. In 227 A.D., Meng Ta, governor of Hsin-ch'eng under the Wei Emperor Wen Ti, was meditating defection to the House of Shu, and had entered into correspondence with Chu-ko Liang, Prime Minister of that State.



◀ *Getkenka*

Tư Mã Ý, tướng quân Ngụy lúc đó giữ chức tổng chỉ huy ở Văn, nghe tin Mạnh Đạt phản bội, liền dẫn quân hành quân thần tốc để ngăn chặn, trước đó còn gửi thư giả vờ thân thiện dụ dỗ hắn. Các tướng sĩ nói: “Nếu Mạnh Đạt đã liên minh với Ngô và Thục, ta nên điều tra kỹ trước khi hành động.”

The Wei general Ssu-ma I was then military governor of Wan, and getting wind of Meng Ta's treachery, he at once set off with an army to anticipate his revolt, having previously cajoled him by a specious message of friendly import. Ssu-ma's officers came to him and said: "If Meng Ta has leagued himself with Wu and Shu, the matter should be thoroughly investigated before we make a move."



◀ *Getkenka*

Tư Mã Ý đáp: “Mạnh Đạt là kẻ không đáng tin, ta phải trừng phạt ngay khi hắn còn do dự và chưa lộ rõ bộ mặt thật.” Ông nhanh chóng hành quân, chỉ trong tám ngày đã có mặt trước thành Hsin-c’eng. Trước đó, Mạnh Đạt từng viết thư cho Chu Cơ Lương: “Vãn cách đây 1200 lý.



Ssu-ma I replied: “Meng Ta is an unprincipled man, and we ought to go and punish him at once, while he is still wavering and before he has thrown off the mask.” Then, by a series of forced marches, he brought his army under the walls of Hsin-ch’eng with in a space of eight days. Now Meng Ta had previously said in a letter to Chu-ko Liang: “Wan is 1200 LI from here.

◀ *Getkenka*

Khi tin nổi loạn đến tay Tư Mã Ý, hắn sẽ báo ngay cho hoàng đế, nhưng phải mất cả tháng mới có hành động, và lúc đó thành phố ta đã được củng cố vững chắc. Hơn nữa, Tư Mã Ý chắc không tự đến, các tướng được phái đến không đáng ngại.”

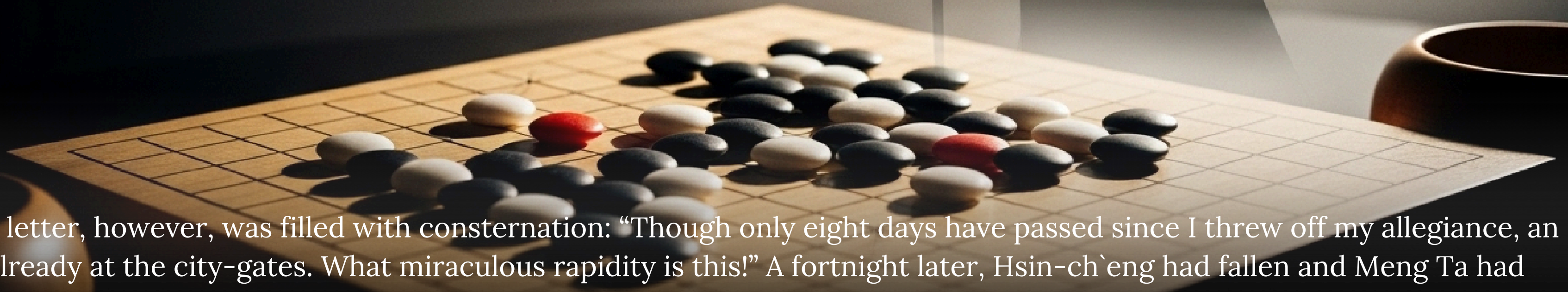
When the news of my revolt reaches Ssu-ma I, he will at once inform his imperial master, but it will be a whole month before any steps can be taken, and by that time my city will be well fortified. Besides, Ssu-ma I is sure not to come himself, and the generals that will be sent against us are not worth troubling about.”



◀ *Gettenka*

Nhưng thư kế tiếp của hấn đây
hoảng loạn: “Chỉ tám ngày sau khi
tôi nổi loạn, quân địch đã có mặt
trước cổng thành. Tốc độ thần kỳ
nào vậy!” Hai tuần sau, Hsin-c’eng
thất thủ và Mạnh Đạt bị xử tử.

[Xem CHIN SHU, chương 1, trang
3.]



The next letter, however, was filled with consternation: “Though only eight days have passed since I threw off my allegiance, an army is already at the city-gates. What miraculous rapidity is this!” A fortnight later, Hsin-ch’eng had fallen and Meng Ta had lost his head. [See CHIN SHU, ch. 1, f. 3.]

◀ *Gettenka*

Năm 621 sau Công nguyên, Lý Thanh được cử từ Quý Châu, Tứ Xuyên để dẹp loạn Hàn Tiên, người đã tự xưng hoàng đế tại kinh đô hiện đại Ching Châu Phủ, Hồ Bắc. Đó là mùa thu, sông Dương Tử đang lũ lụt, Hàn Tiên không ngờ đối thủ lại dám đi qua các khe núi, nên không chuẩn bị gì.

In 621 A.D., Li Ching was sent from K'uei-chou in Ssu-ch'uan to reduce the successful rebel Hsiao Hsien, who had set up as Emperor at the modern Ching-chou Fu in Hupeh. It was autumn, and the Yangtsze being then in flood, Hsiao Hsien never dreamt that his adversary would venture to come down through the gorges, and consequently made no preparations.



◀ *Getkenka*

Nhưng Lý Thanh nhanh chóng đưa quân lên thuyền, chuẩn bị xuất phát thì các tướng khác khuyên ông hoãn lại đến khi nước sông bớt nguy hiểm. Lý Thanh nói: “Với người lính, tốc độ áp đảo là quan trọng nhất, không được bỏ lỡ cơ hội. Bây giờ là lúc ra tay, trước khi Hàn Tiên biết ta đã tập hợp quân.

But Li Ching embarked his army without loss of time, and was just about to start when the other generals implored him to postpone his departure until the river was in a less dangerous state for navigation. Li Ching replied: “To the soldier, overwhelming speed is of paramount importance, and he must never miss opportunities. Now is the time to strike, before Hsiao Hsien even knows that we have got an army together.



◀ *Getkenka*

Nếu ta tận dụng lúc nước lũ, sẽ xuất hiện trước kinh đô địch bất ngờ như tiếng sấm vang trước khi kịp bịt tai. [Xem VII. ss. 19, chú thích.] Đây là nguyên tắc lớn trong chiến tranh. Dù địch biết ta đến, họ cũng phải vội vàng tuyển quân, không đủ sức chống lại. Thắng lợi trọn vẹn sẽ thuộc về ta.”

If we seize the present moment when the river is in flood, we shall appear before his capital with startling suddenness, like the thunder which is heard before you have time to stop your ears against it. [See VII. ss. 19, note.] This is the great principle in war. Even if he gets to know of our approach, he will have to levy his soldiers in such a hurry that they will not be fit to oppose us. Thus the full fruits of victory will be ours.”



◀ *Getkenka*

Mọi việc diễn ra đúng như dự đoán, Hàn Tiên buộc phải đầu hàng, với điều kiện nhân dân được tha, riêng hãn chịu án tử.]



All came about as he predicted, and Hsiao Hsien was obliged to surrender, nobly stipulating that his people should be spared and he alone suffer the penalty of death.]

◀ *Gettenka*

20. Dưới đây là những nguyên tắc mà quân xâm lược cần tuân theo: Càng tiến sâu vào đất địch, sự đoàn kết của quân ta càng vững mạnh, khiến quân phòng thủ không thể thắng nổi.



The following are the principles to be observed by an invading force: The further you penetrate into a country, the greater will be the solidarity of your troops, and thus the defenders will not prevail against you.

◀ *Gettenka*

21. Hãy tiến vào những vùng đất
phì nhiêu để lấy lương thực nuôi
quân.

22. Hãy quan tâm kỹ đến sức khỏe
và tinh thần binh lính,

[Theo Vương Hỉ, “Hãy chăm sóc
họ chu đáo, làm họ vui lòng, cho
ăn uống đầy đủ, và quan tâm toàn
diện.”]

Make forays in fertile country in order to supply your army with food.

Carefully study the well-being of your men,

[For “well-being”, Wang Hsi means, “Pet them, humor them, give them plenty of food and drink, and look after them generally.”]



◀ *Getkenka*

và đừng để họ bị quá tải. Hãy tập trung sức mạnh và giữ gìn năng lượng.

[Trần Hạo nhớ lại chiến thuật của vị tướng lừng danh Vương Kiện năm 224 TCN, người góp phần quan trọng vào thành công của Hoàng đế đầu tiên. Ông xâm nhập nước Sở, nơi đã huy động toàn bộ lực lượng chống lại.

and do not overtax them. Concentrate your energy and hoard your strength.

[Ch'en recalls the line of action adopted in 224 B.C. by the famous general Wang Chien, whose military genius largely contributed to the success of the First Emperor. He had invaded the Ch'u State, where a universal levy was made to oppose him.



◀ *Gettenka*

Nhưng vì nghi ngờ tinh thần binh lính, ông từ chối mọi lời thách đấu và chỉ phòng thủ nghiêm ngặt. Dù tướng Sở cố gắng ép trận, ngày này qua ngày khác Vương Kiện vẫn ở trong thành, không ra ngoài, mà dành toàn bộ tâm sức để lấy lòng và xây dựng niềm tin nơi binh lính.

But, being doubtful of the temper of his troops, he declined all invitations to fight and remained strictly on the defensive. In vain did the Ch'u general try to force a battle: day after day Wang Chien kept inside his walls and would not come out, but devoted his whole time and energy to winning the affection and confidence of his men.



◀ *Getkenka*

Ông chăm sóc họ tận tình, chia sẻ bữa ăn, tạo điều kiện tắm rửa, và dùng mọi cách khéo léo để kết nối họ thành một tập thể trung thành và đồng lòng. Sau một thời gian, ông sai người tìm hiểu binh lính giải trí thế nào. Họ thi nhau thi đấu sức mạnh và nhảy xa.

He took care that they should be well fed, sharing his own meals with them, provided facilities for bathing, and employed every method of judicious indulgence to weld them into a loyal and homogenous body. After some time had elapsed, he told off certain persons to find out how the men were amusing themselves. The answer was, that they were contending with one another in putting the weight and long-jumping.



◀ *Gettenka*

Khi biết vậy, Vương Kiện hiểu tinh thần binh lính đã sẵn sàng chiến đấu. Quân Sở sau nhiều lần thách đấu đã bỏ đi về phía đông trong thất vọng. Tướng Tần lập tức dời trại theo sau, và trong trận đánh sau đó, quân Sở bị đánh tan với thương vong lớn.

When Wang Chien heard that they were engaged in these athletic pursuits, he knew that their spirits had been strung up to the required pitch and that they were now ready for fighting. By this time the Ch'u army, after repeating their challenge again and again, had marched away eastwards in disgust. The Ch'in general immediately broke up his camp and followed them, and in the battle that ensued they were routed with great slaughter.



◀ *Getkenka*

Không lâu sau, toàn bộ nước Sở bị Tần chinh phục, vua Phù Sở bị bắt làm tù binh.] Hãy giữ cho quân đội luôn di chuyển liên tục, [Để địch không bao giờ biết chính xác vị trí của bạn. Tuy nhiên, tôi nghĩ có thể ý đúng là “liên kết quân đội lại với nhau.”] và nghĩ ra những kế hoạch khó đoán.

Shortly afterwards, the whole of Ch'u was conquered by Ch'in, and the king Fu-ch'u led into captivity. Keep your army continually on the move, [In order that the enemy may never know exactly where you are. It has struck me, however, that the true reading might be “link your army together.”] and devise unfathomable plans.



◀ *Gettenka*

23. Hãy đặt binh lính vào những vị trí không có đường thoát, họ sẽ chọn chết chứ không chạy trốn. Khi đã sẵn sàng đối mặt với cái chết, không điều gì là họ không làm được.



Throw your soldiers into positions whence there is no escape, and they will prefer death to flight. If they will face death, there is nothing they may not achieve.

◀ *Getkenka*

[Trương Dự trích dẫn câu trong Vi Liêu Tử mà ông yêu thích: “Nếu có một người cầm gươm điên cuồng trong chợ, và mọi người đều tránh đường, tôi sẽ không nghĩ người đó dũng cảm còn tất cả những người khác đều hèn nhát. Thực tế là, kẻ liều mạng và người biết quý trọng mạng sống không thể so sánh ngang nhau.”]

[Chang Yu quotes his favorite Wei Liao Tzu: “If one man were to run amok with a sword in the market-place, and everybody else tried to get out of his way, I should not allow that this man alone had courage and that all the rest were contemptible cowards. The truth is, that a desperado and a man who sets some value on his life do not meet on even terms.”]



◀ *Gettenka*

Cán bộ và binh lính đều sẽ dốc
hết sức mình.



Officers and men alike will put forth their uttermost strength.

◀ *Gettenka*

24. Khi binh lính rơi vào thế tuyệt vọng, họ không còn sợ hãi. Nếu không còn nơi nương tựa, họ sẽ kiên cường đứng vững. Nếu ở đất địch, họ sẽ thể hiện tinh thần ngoan cường. Nếu không còn cách nào khác, họ sẽ chiến đấu đến cùng.

Soldiers when in desperate straits lose the sense of fear. If there is no place of refuge, they will stand firm. If they are in hostile country, they will show a stubborn front. If there is no help for it, they will fight hard.



◀ *Gettenka*

25. Vì vậy, không cần tập hợp,
binh lính luôn cảnh giác cao độ;
không cần ra lệnh, họ sẽ làm theo
ý bạn;

[Ý gốc: “Không cần hỏi, bạn sẽ
nhận được.”]

không cần hạn chế, họ sẽ trung
thành; không cần chỉ thị, họ rất
đáng tin cậy.

Thus, without waiting to be marshaled, the soldiers will be constantly on the qui vive; without waiting to be asked, they will do your will; [Literally, "without asking, you will get."]
without restrictions, they will be faithful; without giving orders, they can be trusted.



◀ *Gettenka*

26. Cấm việc xem bói và loại bỏ mê tín dị đoan. Khi đó, cho đến khi chết, không có điều gì phải sợ hãi.

[Những người mê tín, “bị trói buộc bởi những nghi ngờ và sợ hãi hỗn loạn,” sẽ trở thành kẻ hèn nhát và “chết đi sống lại nhiều lần trước khi chết thật.”]

Prohibit the taking of omens, and do away with superstitious doubts. Then, until death itself comes, no calamity need be feared. [The superstitious, “bound in to saucy doubts and fears,” degenerate into cowards and “die many times before their deaths.”]



◀ *Gettenka*

Đỗ Mỗ trích lời Hoàng Thế Cung:
“Phép thuật và bùa chú phải bị
ngghiêm cấm, không cho phép sĩ
quan nào dùng bói toán để xem
vận mệnh quân đội, vì sợ làm rối
loạn tâm trí binh lính.’ Ý ông là,”
ông nói tiếp, “nếu tất cả nghi ngờ
và do dự bị loại bỏ, binh lính sẽ
không bao giờ mất quyết tâm cho
đến khi chết.”]

Tu Mu quotes Huang Shih-kung: “Spells and incantations should be strictly forbidden, and no officer allowed to inquire by divination into the fortunes of an army, for fear the soldiers’ minds should be seriously perturbed.’ The meaning is,” he continues, “that if all doubts and scruples are discarded, your men will never falter in their resolution until they die.”]



◀ *Getkenka*

27. Nếu binh lính không bị gánh nặng bởi tiền bạc, không phải vì họ ghét của cải; nếu mạng sống họ không kéo dài, không phải vì họ không muốn sống lâu.

[Trương Dự có ghi chú hay nhất:
“Của cải và trường thọ là điều ai cũng mong muốn.”]

If our soldiers are not overburdened with money, it is not because they have a distaste for riches; if their lives are not unduly long, it is not because they are disinclined to longevity.

[Chang Yu has the best note on this passage: “Wealth and long life are things for which all men have a natural inclination.”]



◀ *Getkenka*

Nếu họ đốt hay vứt bỏ của quý, và hy sinh mạng sống, không phải vì họ ghét bỏ, mà vì họ không có lựa chọn.” Tôn Tử ngầm ý rằng, vì binh lính cũng là con người, vị tướng phải đảm bảo không để họ bị cám dỗ tránh né chiến đấu hay tìm giàu sang.]

Hence, if they burn or fling away valuables, and sacrifice their own lives, it is not that they dislike them, but simply that they have no choice.” Sun Tzu is slyly insinuating that, as soldiers are but human, it is for the general to see that temptations to shirk fighting and grow rich are not thrown in their way.]



◀ *Gettenka*

28. Vào ngày binh lính được lệnh
ra trận, họ có thể khóc,
[Từ gốc tiếng Trung là “snivel” —
biểu hiện nỗi buồn thật sự hơn là
chỉ nước mắt.]

người ngồi trên giường làm ướt áo
quần, người nằm để nước mắt
chảy dài trên má.

On the day they are ordered out to battle, your soldiers may weep,
[The word in the Chinese is “snivel.” This is taken to indicate more genuine grief than tears alone.]
those sitting up bedewing their garments, and those lying down letting the tears run down their cheeks.



◀ *Getkenka*

[Không phải vì sợ, mà như Tào Công nói, “mọi người đều đã quyết tâm sống chết.” Chúng ta nhớ rằng các anh hùng trong Iliad cũng rất trẻ con khi thể hiện cảm xúc.



[Not because they are afraid, but because, as Ts'ao Kung says, “all have embraced the firm resolution to do or die.” We may remember that the heroes of the Iliad were equally childlike in showing their emotion.

◀ *Gettenka*

Trương Dự nhắc về cảnh chia tay
đầy xúc động bên sông I giữa Kinh
Cơ và bạn bè, khi ông được cử đi
ám sát vua Tần (sau này là Hoàng
đế đầu tiên) năm 227 TCN. Nước
mắt mọi người rơi như mưa khi
ông chia tay và đọc câu thơ:
“Tiếng còi réo rất vang lên, Lạnh
lẽo đốt cháy; Chiến binh của
ngươi ra đi — Không trở lại.”]

Chang Yu alludes to the mournful parting at the I River between Ching K'o and his friends, when the former was sent to attempt the life of the King of Ch'in (afterwards First Emperor) in 227 B.C. The tears of all flowed down like rain as he bade them farewell and uttered the following lines: “The shrill blast is blowing, Chilly the burn; Your champion is going — Not to return.”]



◀ *Getkenka*

Nhưng khi bị dồn vào chân tường,
họ sẽ thể hiện lòng dũng cảm như
Chu hay Quý.

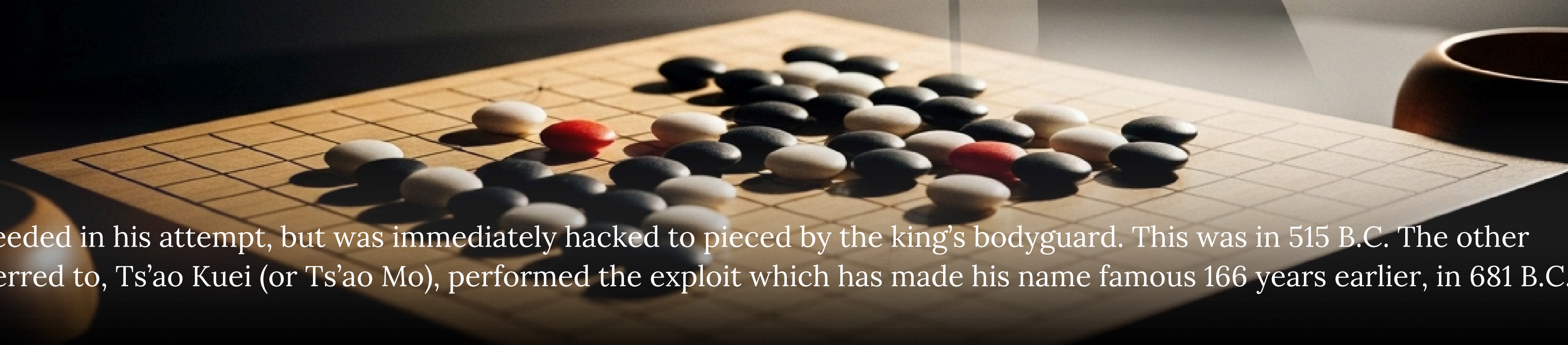
[Chu là tên riêng của Chuẩn Chu,
người nước Ngô, cùng thời với
Tôn Tử, được Công Tử Quảng (Hà
Lỗ Vương) thuê ám sát vua Vương
Liêu bằng dao giấu trong bụng cá
trong bữa tiệc.

But let them once be brought to bay, and they will display the courage of a Chu or a Kuei. [Chu was the personal name of Chuan Chu, a native of the Wu State and contemporary with Sun Tzu himself, who was employed by Kung-tzu Kuang, better known as Ho Lu Wang, to assassinate his sovereign Wang Liao with a dagger which he secreted in the belly of a fish served up at a banquet.



◀ *Getkenka*

Ông thành công nhưng bị vệ sĩ vua chém chết ngay sau đó. Việc này xảy ra năm 515 TCN. Anh hùng còn lại, Tào Quý (hay Tào Mỗ), thực hiện chiến công nổi tiếng 166 năm trước đó, năm 681 TCN.



He succeeded in his attempt, but was immediately hacked to pieces by the king's bodyguard. This was in 515 B.C. The other hero referred to, Ts'ao Kuei (or Ts'ao Mo), performed the exploit which has made his name famous 166 years earlier, in 681 B.C.

◀ *Gettenka*

Lỗ đã thua ba trận trước nước Kỷ và chuẩn bị ký hiệp ước nhường đất lớn, thì Tào Quý bất ngờ bắt Hoàn Công, công tước nước Kỷ, khi ông đứng trên bậc thềm bàn thờ, dí dao vào ngực. Không ai trong đoàn tùy tùng dám động đây, Tào Quý yêu cầu bồi thường đầy đủ, tuyên bố Lỗ bị đối xử bất công vì là nước nhỏ yếu.

Lu had been thrice defeated by Ch'i, and was just about to conclude a treaty surrendering a large slice of territory, when Ts'ao Kuei suddenly seized Huan Kung, the Duke of Ch'i, as he stood on the altar steps and held a dagger against his chest. None of the duke's retainers dared to move a muscle, and Ts'ao Kuei proceeded to demand full restitution, declaring the Lu was being unjustly treated because she was a smaller and a weaker state.



◀ *Gettenka*

Hoàn Công trong nguy hiểm phải đồng ý, Tào Quý vứt dao và trở lại chỗ giữa đám đông hoảng sợ mà không đổi sắc mặt. Dù sau đó công tước muốn hủy bỏ thỏa thuận, cố vấn già khôn ngoan Quản Trung khuyên không nên phá lời, và kết quả là hành động táo bạo này giúp Lỗ lấy lại toàn bộ đất đã mất trong ba trận đánh.]

Huan Kung, in peril of his life, was obliged to consent, whereupon Ts'ao Kuei flung away his dagger and quietly resumed his place amid the terrified assemblage without having so much as changed color. As was to be expected, the Duke wanted afterwards to repudiate the bargain, but his wise old counselor Kuan Chung pointed out to him the impolicy of breaking his word, and the upshot was that this bold stroke regained for Lu the whole of what she had lost in three pitched battles.]



◀ *Gettenka*

29. Một chiến thuật gia khéo léo có thể được ví như con shuai-jan — một loại rắn sống ở núi Trường. [“Shuai-jan” nghĩa là “đột ngột” hoặc “nhanh chóng,” và con rắn này chắc chắn được gọi như vậy vì tốc độ di chuyển cực nhanh. Qua đoạn này, từ này trong tiếng Trung được dùng để chỉ các thao tác quân sự.]

The skillful tactician may be likened to the shuai-jan. Now the shuai-jan is a snake that is found in the Ch'ang mountains. [“Shuai-jan” means “suddenly” or “rapidly,” and the snake in question was doubtless so called owing to the rapidity of its movements. Through this passage, the term in the Chinese has now come to be used in the sense of “military maneuvers.”]



◀ *Gettenka*

Đánh vào đầu nó, bạn sẽ bị đuôi nó phản công; đánh vào đuôi nó, bạn sẽ bị đầu nó tấn công; đánh vào giữa nó, bạn sẽ bị cả đầu lẫn đuôi cùng tấn công.



Strike at its head, and you will be attacked by its tail; strike at its tail, and you will be attacked by its head; strike at its middle, and you will be attacked by head and tail both.

◀ *Gettenka*

30. Khi hỏi liệu có thể khiến quân đội vận hành như con shuai-jan hay không, [Ý là, như Mạch Diệu Trân nói, “Có thể làm cho tiền duyên và hậu duyên của quân đội phản ứng nhanh nhạy với các cuộc tấn công của nhau, như thể chúng là một cơ thể sống thống nhất hay không?”]

Asked if an army can be made to imitate the shuai-jan, [That is, as Mei Yao-ch'en says, “Is it possible to make the front and rear of an army each swiftly responsive to attack on the other, just as though they were part of a single living body?”]



◀ *Getkenka*

Tôi sẽ trả lời: Có. Quân Ngô và
quân Việt vốn là kẻ thù;
[Tham khảo VI. § 21.]
nhưng nếu họ cùng ngồi trên một
chiếc thuyền vượt sông gặp bão,
họ sẽ giúp đỡ nhau như tay trái
giúp tay phải.



I should answer, Yes. For the men of Wu and the men of Yueh are enemies;
[Cf. VI. § 21.] yet if they are crossing a river in the same boat and are caught by a storm, they will come to each other's
assistance just as the left hand helps the right.

◀ *Gettenka*

[Ý nói rằng: Nếu hai kẻ thù còn biết giúp nhau khi gặp nguy hiểm chung, thì hai phần của cùng một đội quân, được gắn kết bởi mọi mối quan hệ lợi ích và tình đồng đội, càng phải hỗ trợ nhau. Thế nhưng, nhiều chiến dịch đã thất bại vì thiếu sự phối hợp, nhất là trong các đội quân liên minh.]

[The meaning is: If two enemies will help each other in a time of common peril, how much more should two parts of the same army, bound together as they are by every tie of interest and fellow-feeling. Yet it is notorious that many a campaign has been ruined through lack of cooperation, especially in the case of allied armies.]



◀ *Getkenka*

31. Do đó, chỉ dựa vào việc ràng buộc ngựa hay chôn bánh xe chiến xa xuống đất thì chưa đủ. [Những biện pháp kỳ quặc này để ngăn quân ta bỏ chạy gợi nhớ tới anh hùng người Athens, Sôphanes, người đã mang theo chiếc mỏ neo trong trận Plataea để trói chặt mình vào chỗ đứng.

Hence it is not enough to put one's trust in the tethering of horses, and the burying of chariot wheels in the ground.



◀ *Gettenka*

Tôn Tử nói rằng dùng những biện pháp máy móc như vậy để cản quân bỏ chạy là không đủ. Bạn sẽ không thành công nếu binh lính không có sự kiên định và đồng lòng, và, quan trọng hơn hết, có tinh thần hợp tác thấu hiểu lẫn nhau. Đây là bài học rút ra từ con shuai-jan.]

[These quaint devices to prevent one's army from running away recall the Athenian hero Sôphanes, who carried the anchor with him at the battle of Plataea, by means of which he fastened himself firmly to one spot. It is not enough, says Sun Tzu, to render flight impossible by such mechanical means. You will not succeed unless your men have tenacity and unity of purpose, and, above all, a spirit of sympathetic cooperation. This is the lesson which can be learned from the shuai-jan.]



◀ *Gettenka*

32. Nguyên tắc để quản lý quân đội là đặt ra một chuẩn mực dũng cảm mà toàn bộ binh lính phải hướng tới.



The principle on which to manage an army is to set up one standard of courage which all must reach.

◀ *Gettenka*

[Ý nghĩa là “đồng đều dũng khí của tất cả như dũng khí của một người.” Nếu quân đội lý tưởng là một thể thống nhất, thì quyết tâm và tinh thần của tất cả bộ phận phải có cùng chất lượng hoặc ít nhất không được thấp hơn một chuẩn mực nhất định.

[Literally, “level the courage [of all] as though [it were that of] one.” If the ideal army is to form a single organic whole, then it follows that the resolution and spirit of its component parts must be of the same quality, or at any rate must not fall below a certain standard.



◀ *Gettenka*

Phát biểu có vẻ nghiêm khắc của Wellington về quân đội mình ở Waterloo là “quân đội tồi tệ nhất mà ông từng chỉ huy” chỉ muốn nhấn mạnh rằng họ thiếu yếu tố quan trọng này — sự đoàn kết tinh thần và lòng dũng cảm.



Wellington's seemingly ungrateful description of his army at Waterloo as “the worst he had ever commanded” meant no more than that it was deficient in this important particular — unity of spirit and courage.

◀ *Getkenka*

Nếu không lường trước việc binh
lính người Bỉ đào ngũ và cẩn thận
giữ các đơn vị ấy ở tuyến sau, ông
gần như chắc chắn đã thua trận.]



Had he not foreseen the Belgian defections and carefully kept those troops in the background, he would almost certainly have lost the day.]

◀ *Gettenka*

33. Làm sao để phát huy tối đa cả điểm mạnh lẫn điểm yếu — đó chính là bài toán về việc vận dụng địa hình một cách khôn ngoan.



How to make the best of both strong and weak — that is a question involving the proper use of ground.

◀ *Gettenka*

[Mạch Diệu Trân đã diễn giải:
"Phương cách để xóa nhòa ranh
giới giữa mạnh và yếu, biến cả hai
thành lợi thế, chính là khéo léo
tận dụng những đặc điểm của địa
hình." Ngay cả đội quân yếu kém,
khi được bố trí ở vị trí hiểm yếu,
vẫn có thể trụ vững không kém gì
đội quân tinh nhuệ trên địa hình
trống trải.

[Mei Yao-ch'en's paraphrase is: "The way to eliminate the differences of strong and weak and to make both serviceable is to utilize accidental features of the ground." Less reliable troops, if posted in strong positions, will hold out as long as better troops on more exposed terrain.



◀ *Gettenka*

Lợi thế về vị trí có thể bù đắp cho những thiếu sót về sức bền và lòng dũng cảm. Đại tá Henderson nhận xét: "Với tất cả sự tôn trọng dành cho sách giáo khoa và các bài giảng chiến thuật thông thường,

The advantage of position neutralizes the inferiority in stamina and courage. Col. Henderson says: "With all respect to the text books, and to the ordinary tactical teaching,



◀ *Gettenka*

tôi nhận thấy việc nghiên cứu địa hình thường bị xem nhẹ, và người ta chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của việc chọn vị trí... cùng những lợi thế to lớn có thể thu được, dù trong phòng thủ hay tấn công, từ việc biết tận dụng đúng đắn các yếu tố tự nhiên.”]

I am inclined to think that the study of ground is often overlooked, and that by no means sufficient importance is attached to the selection of positions . . . and to the immense advantages that are to be derived, whether you are defending or attacking, from the proper utilization of natural features.”]



◀ *Gettenka*

34. Vì vậy, vị tướng tài ba chỉ huy quân đội như thể đang dẫn một người đi — lúc thuận lợi, lúc khó khăn, luôn bằng sự khéo léo trong tay.

[Đỗ Mỗ lý giải: “Ẩn dụ này nói đến sự dễ dàng với cách ông ấy thực hiện điều đó.”]

Thus the skillful general conducts his army just as though he were leading a single man, wily-nilly, by the hand.
[Tu Mu says: “The simile has reference to the ease with which he does it.”]



◀ *Gettenka*

35. Công việc của người chỉ huy là giữ cho mọi thứ yên tĩnh để bảo đảm bí mật; hành xử công bằng và chính trực để duy trì trật tự.



It is the business of a general to be quiet and thus ensure secrecy; upright and just, and thus maintain order.

◀ *Getkenka*

36. Ông cần biết cách làm rối trí sĩ quan và binh sĩ của mình bằng những báo cáo và hình thức giả mạo,
[Nghĩa là “đánh lừa mắt tai họ.”]
để giữ họ hoàn toàn trong sự mù mờ.

He must be able to mystify his officers and men by false reports and appearances,
[Literally, “to deceive their eyes and ears.”]
and thus keep them in total ignorance.



◀ *Getkenka*

[Tào Công có câu châm ngôn nổi tiếng: “Quân lính không được chia sẻ kế hoạch ngay từ đầu; họ chỉ được vui mừng cùng bạn khi kết quả đã thành công.” “Đánh lừa, gây hiểu nhầm và tung đòn bất ngờ cho đối phương” là nguyên tắc hàng đầu trong chiến tranh, như nhiều lần đã nhấn mạnh.

[Ts'ao Kung gives us one of his excellent apophthegms: “The troops must not be allowed to share your schemes in the beginning; they may only rejoice with you over their happy outcome.” “To mystify, mislead, and surprise the enemy,” is one of the first principles in war, as had been frequently pointed out.



◀ *Getkenka*

Nhưng còn một quá trình khác — đánh lừa chính binh lính của mình? Ai cho rằng Tôn Tử nhấn mạnh quá mức điểm này hãy đọc nhận xét của Đại tá Henderson về chiến dịch Thung lũng của Stonewall Jackson: “Jackson tốn vô vàn tâm sức để giấu kín kế hoạch, ý định, thậm chí với cả những sĩ quan thân cận nhất

But how about the other process — the mystification of one’s own men? Those who may think that Sun Tzu is over-emphatic on this point would do well to read Col. Henderson’s remarks on Stonewall Jackson’s Valley campaign: “The infinite pains,” he says, “with which Jackson sought to conceal, even from his most trusted staff officers,



◀ *Getkenka*

— một chỉ huy không tỉ mỉ như vậy hẳn sẽ bị cho là bất tài” — v.v. Vào năm 88 sau Công Nguyên, theo chương 47 Hậu Hán Thư, “Phan Sào mang theo 25.000 quân từ Khotan và các quốc gia Trung Á, nhằm đánh bại Yarkand.

his movements, his intentions, and his thoughts, a commander less thorough would have pronounced useless” — etc. etc. In the year 88 A.D., as we read in ch. 47 of the Hou Han Shu, “Pan Ch’ao took the field with 25,000 men from Khotan and other Central Asian states with the object of crushing Yarkand.



◀ *Getkenka*

Vua Kutcha ngay lập tức cử chỉ huy quân đội với 50.000 quân từ các vương quốc Wen-su, Ku-mo và Wei-t'ou đến tiếp viện. Phan Sào triệu tập các sĩ quan và cả Vua Khotan dự hội nghị quân sự, nói: 'Quân số ta hiện đang thua kém, không thể đối đầu trực diện.'

The King of Kutcha replied by dispatching his chief commander to succor the place with an army drawn from the kingdoms of Wen-su, Ku-mo, and Wei-t'ou, totaling 50,000 men. Pan Ch'ao summoned his officers and also the King of Khotan to a council of war, and said: 'Our forces are now outnumbered and unable to make head against the enemy.'



◀ *Gettenka*

Kế hoạch tốt nhất là tách quân ra để di chuyển theo các hướng khác nhau. Vua Khotan sẽ rút qua hướng đông, còn ta sẽ lui về phía tây. Hãy chờ trống tối và bắt đầu hành động.' Phan Sào bí mật thả tù binh để Vua Kutcha biết được kế hoạch.



The best plan, then, is for us to separate and disperse, each in a different direction. The King of Khotan will march away by the easterly route, and I will then return myself towards the west. Let us wait until the evening drum has sounded and then start." Pan Ch'ao now secretly released the prisoners whom he had taken alive, and the King of Kutcha was thus informed of his plans.

◀ *Getkenka*

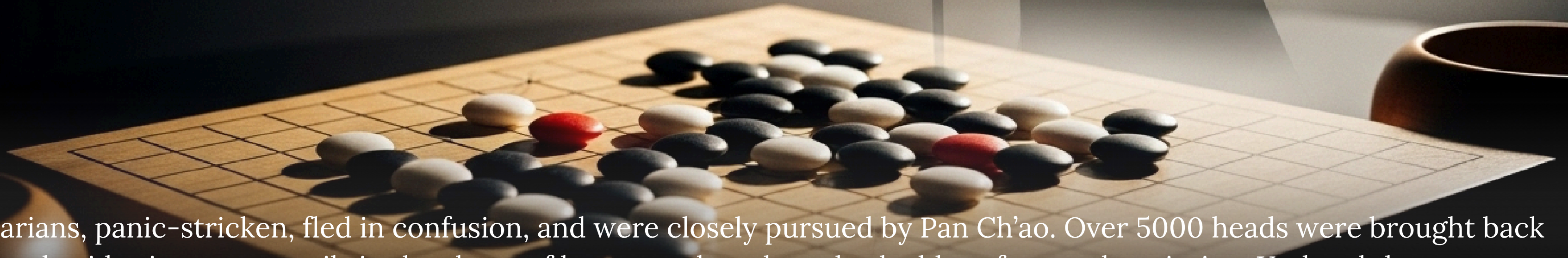
Phấn khích, vị vua Kutcha dẫn 10.000 kỵ binh lên đường chặn lối rút của Phan Sào từ phía tây, trong khi Vua Wen-su điều 8.000 kỵ binh đi về phía đông chặn Vua Khotan. Ngay sau khi biết hai vị chỉ huy này rời đi, Phan Sào nhanh chóng tập hợp quân, chỉ huy khéo léo và khi gà gáy thì tấn công ngay vào trại quân Yarkand.

Much elated by the news, the latter set off at once at the head of 10,000 horsemen to bar Pan Ch'ao's retreat in the west, while the King of Wen-su rode eastward with 8000 horse in order to intercept the King of Khotan. As soon as Pan Ch'ao knew that the two chieftains had gone, he called his divisions together, got them well in hand, and at cock-crow hurled them against the army of Yarkand, as it lay encamped.



◀ *Getkenka*

Quân địch hoảng loạn tháo chạy, bị truy đuổi gắt gao. Hơn 5.000 chiến lợi phẩm đầu người, hàng ngàn ngựa, gia súc và nhiều vật phẩm quý giá khác được thu hồi. Yarkand đầu hàng; các quốc gia khác cũng rút lui.



The barbarians, panic-stricken, fled in confusion, and were closely pursued by Pan Ch'ao. Over 5000 heads were brought back as trophies, besides immense spoils in the shape of horses and cattle and valuables of every description. Yarkand then capitulating, Kutchu and the other kingdoms drew off their respective forces.

◀ *Getkenka*

Từ đó, uy tín của Phan Sào làm cho các nước phía tây khiếp sợ.” Trường hợp này minh chứng vị tướng Trung Hoa không chỉ giữ bí mật kế hoạch với chính các sĩ quan mà còn dám chia quân để đánh lừa đối phương.]



From that time forward, Pan Ch'ao's prestige completely overawed the countries of the west.” In this case, we see that the Chinese general not only kept his own officers in ignorance of his real plans, but actually took the bold step of dividing his army in order to deceive the enemy.]

◀ *Gettenka*

37. Bằng cách thay đổi phương án
và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch,
[Wang Hsi cho rằng điều này
nghĩa là không nên áp dụng cùng
một mưu lược hai lần.]

ông khiến đối phương luôn trong
trạng thái không chắc chắn về ý
định thực sự.

By altering his arrangements and changing his plans,
[Wang Hsi thinks that this means not using the same stratagem twice.]
he keeps the enemy without definite knowledge.



◀ *Gettenka*

[Chang Yu từng nói: “Nguyên tắc chiến tranh dựa trên sự đánh lừa không chỉ dành cho kẻ địch mà còn phải áp dụng với chính binh lính mình. Hãy khiến họ đi theo bạn, nhưng đừng để họ biết lý do tại sao.”]

Việc chuyển doanh trại và chọn đường vòng giúp ông ngăn địch dự đoán được mục tiêu.

[Chang Yu, in a quotation from another work, says: “The axiom, that war is based on deception, does not apply only to deception of the enemy. You must deceive even your own soldiers. Make them follow you, but without letting them know why.”]
By shifting his camp and taking circuitous routes, he prevents the enemy from anticipating his purpose.



◀ *Gettenka*

38. Vào khoảnh khắc cực kỳ quan trọng, vị chỉ huy hành động như người đã leo lên đỉnh núi rồi quăng chiếc thang lên phía sau. Ông dẫn quân tiến sâu vào lãnh thổ địch rồi mới bộc lộ ý đồ.



At the critical moment, the leader of an army acts like one who has climbed up a height and then kicks away the ladder behind him. He carries his men deep into hostile territory before he shows his hand.

◀ *Getkenka*

[Ở đây ý nói “thả lò xo” (tham khảo chương V, mục 15), tức là thực hiện bước đi quyết định khiến quân không thể rút lui — như Hạng Vũ khi qua sông, đã đốt thuyền để buộc quân phải tiến về phía trước. Chên Hao cùng Chia Lin cũng hiểu câu này theo nghĩa “dùng mọi mưu kế trong tay,” nhưng ít sát nghĩa hơn.]

[Literally, “releases the spring” (see V. § 15), that is, takes some decisive step which makes it impossible for the army to return — like Hsiang Yu, who sunk his ships after crossing a river. Ch'en Hao, followed by Chia Lin, understands the words less well as “puts forth every artifice at his command.”]



◀ *Gettenka*

39. Ông đốt thuyền, phá nồi nấu;
giống như người chăn cừu dẫn
đàn đi khắp nơi, ông dẫn dắt binh
lính không ai rõ đích đến là đâu.

[Tu Mu giải thích: “Quân lính chỉ
biết lệnh tiến hay lui; còn mục
tiêu sâu xa của việc tấn công và
chinh phục thì họ không hề hay
biết.”]

He burns his boats and breaks his cooking-pots; like a shepherd driving a flock of sheep, he drives his men this way and that, and nothing knows whither he is going. [Tu Mu says: “The army is only cognizant of orders to advance or retreat; it is ignorant of the ulterior ends of attacking and conquering.”]



◀ *Getkenka*

40. Tập hợp quân lính và đưa họ vào trận mạc — đó chính là trách nhiệm trọng yếu của người chỉ huy.

[Tôn Tử nhấn mạnh rằng, sau khi động viên, không được chần chừ mà phải nhanh chóng nhắm thẳng vào điểm yếu của đối phương.]

To muster his host and bring it into danger:— this may be termed the business of the general.
[Sun Tzu means that after mobilization there should be no delay in aiming a blow at the enemy's heart.]



◀ *Getkenka*

Ông liên tục quay lại nhấn mạnh điều này. Trong thời kỳ các quốc gia chiến tranh cổ đại Trung Hoa, nỗi lo về việc binh lính đào ngũ là một hiểm họa lớn hơn rất nhiều so với quân đội hiện đại ngày nay.]



Note how he returns again and again to this point. Among the warring states of ancient China, desertion was no doubt a much more present fear and serious evil than it is in the armies of today.]

◀ *Gettenka*

41. Những phương pháp phù hợp với từng loại địa hình trong chín loại địa hình khác nhau;
[Trương Nghi lưu ý: “Không nên quá cứng nhắc khi áp dụng các quy tắc cho chín loại địa hình này.”]



The different measures suited to the nine varieties of ground;
[Chang Yu says: “One must not be hide-bound in interpreting the rules for the nine varieties of ground.”]

◀ *Getkenka*

sự lựa chọn khôn ngoan giữa
chiến thuật tấn công và phòng
thủ; cùng với những quy luật căn
bản của bản chất con người — tất
cả đều là những điều cần được
nghiên cứu kỹ lưỡng.



the expediency of aggressive or defensive tactics; and the fundamental laws of human nature: these are things that must most certainly be studied.

◀ *Gettenka*

42. Khi tiến vào vùng đất thù địch, nguyên tắc chung là: thâm nhập sâu sẽ tạo nên sự đoàn kết vững chắc; còn nếu chỉ xâm nhập nông cạn thì sẽ gây ra sự phân tán và yếu thế.

[Xem lại phần trên, mục 20 để hiểu thêm.]

When invading hostile territory, the general principle is, that penetrating deeply brings cohesion; penetrating but a short way means dispersion.

[Cf. *supra*, § 20.]



◀ *Gettenka*

43. Khi rời xa quê hương, dẫn quân vượt qua vùng đất của các nước láng giềng, bạn sẽ bước vào vùng đất trọng yếu, nơi quyết định vận mệnh.

["Vùng đất" này được nhắc đến một cách đặc biệt trong chương VIII, mục 2, nhưng không nằm trong chín tình huống hay sáu tai họa của chương X.

When you leave your own country behind, and take your army across neighborhood territory, you find yourself on critical ground. [This "ground" is curiously mentioned in VIII. § 2, but it does not figure among the Nine Situations or the Six Calamities in chap. X.



◀ *Gettenka*

Ban đầu có thể dịch là “vùng đất xa xôi,” nhưng theo các nhà phân tích, ý nghĩa thực sự không phải vậy. Mạch Diệu Trân giải thích đây là “vị trí không đủ tiến để gọi là ‘dễ dàng,’ cũng không đủ gần để gọi là ‘phân tán,’ mà nằm ở giữa hai trạng thái đó.”

One's first impulse would be to translate it distant ground,” but this, if we can trust the commentators, is precisely what is not meant here. Mei Yao-ch'en says it is “a position not far enough advanced to be called ‘facile,’ and not near enough to home to be ‘dispersive,’ but something between the two.”



◀ *Gettenka*

Vương Hỉ bổ sung: “Đó là vùng đất bị ngăn cách với quê nhà bởi một quốc gia trung gian, mà ta phải vượt qua lãnh thổ của họ để tới. Vì vậy, ta phải nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ tại đây.” Vị trí này rất hiếm gặp nên không được liệt vào chín tình huống.]

Wang Hsi says: “It is ground separated from home by an interjacent state, whose territory we have had to cross in order to reach it. Hence, it is incumbent on us to settle our business there quickly.” He adds that this position is of rare occurrence, which is the reason why it is not included among the Nine Situations.]



◀ *Gettenka*

Khi có đường giao thông liên thông bốn phía, vùng đất này là nơi giao cắt của các tuyến đường quan trọng.



When there are means of communication on all four sides, the ground is one of intersecting highways.

◀ *Gettenka*

44. Khi thâm nhập sâu vào lãnh thổ địch, đó là vùng đất nghiêm trọng, đầy thách thức. Khi chỉ tiến vào một đoạn ngắn, đó là vùng đất dễ dàng, thuận lợi.



When you penetrate deeply into a country, it is serious ground. When you penetrate but a little way, it is facile ground.

◀ *Gettenka*

45. Khi đằng sau bạn là các cứ điểm mạnh của địch, và phía trước là những cửa hẹp, đó là vùng đất bị vây hãm. Khi không còn chốn lánh nạn, đó là vùng đất tuyệt vọng.



When you have the enemy's strongholds on your rear, and narrow passes in front, it is hemmed-in ground. When there is no place of refuge at all, it is desperate ground.

◀ *Gettenka*

46. Vì thế, trên vùng đất phân tán,
tôi sẽ khích lệ binh sĩ bằng tinh
thần đoàn kết và mục tiêu chung.
[Theo Đỗ Mỗ, cách tốt nhất để
đạt được điều này là giữ thế
phòng thủ và tránh giao tranh.
Xem lại phần trên, mục 11.]



Therefore, on dispersive ground, I would inspire my men with unity of purpose.

[This end, according to Tu Mu, is best attained by remaining on the defensive, and avoiding battle. Cf. supra, § 11.]

◀ *Gettenka*

Trên vùng đất dễ dàng, tôi sẽ đảm bảo mọi bộ phận trong quân đội luôn kết nối chặt chẽ với nhau.



On facile ground, I would see that there is close connection between all parts of my army.

◀ *Getkenka*

[Như Đỗ Mỗ nói, mục tiêu là đề phòng hai tình huống nguy hiểm: “(1) binh lính ta đào ngũ; (2) địch bất ngờ tấn công.” Xem chương VII, mục 17. Mạch Diệu Trân cũng nhấn mạnh: “Khi hành quân, các đơn vị phải giữ liên lạc gần gũi; khi đóng trại, các công sự phải nối tiếp nhau.”]

[As Tu Mu says, the object is to guard against two possible contingencies: “(1) the desertion of our own troops; (2) a sudden attack on the part of the enemy.” Cf. VII. § 17. Mei Yao-ch'en says: “On the march, the regiments should be in close touch; in an encampment, there should be continuity between the fortifications.”]



◀ *Gettenka*

47. Trên địa hình tranh chấp, tôi sẽ nhanh chóng thúc giục đội hậu quân tiến lên.

[Đây là cách Tào Công giải thích. Trương Vũ cũng đồng tình, nói rằng: “Chúng ta phải nhanh chóng đưa đội hậu quân lên, để cả đầu và đuôi đều kịp đến đích.” Ý nghĩa là không để quân đội bị kéo giãn quá xa.

On contentious ground, I would hurry up my rear.

[This is Ts'ao Kung's interpretation. Chang Yu adopts it, saying: “We must quickly bring up our rear, so that head and tail may both reach the goal.” That is, they must not be allowed to straggle up a long way apart.



◀ *Gettenka*

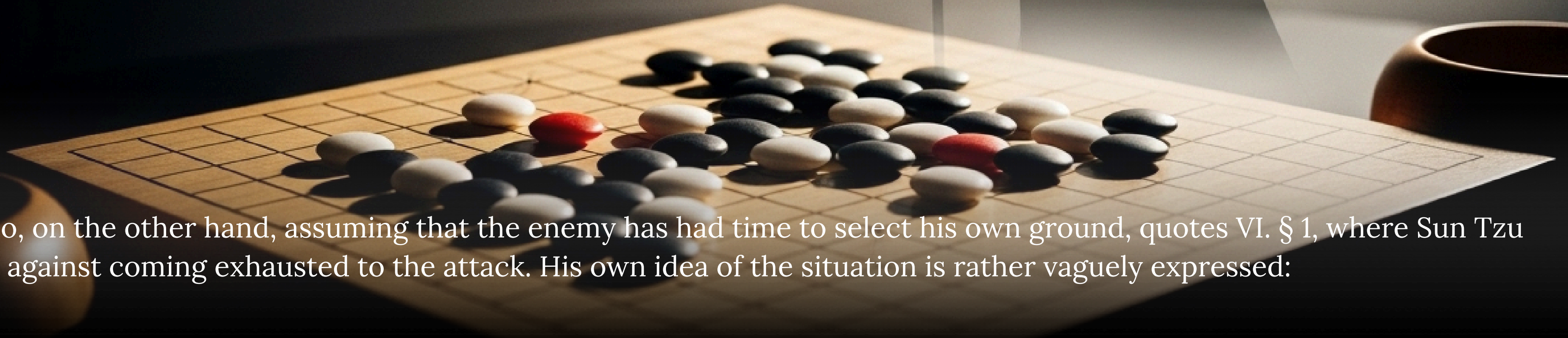
Mạch Diệu Trân lại có cách hiểu khác nhưng cũng hợp lý: “Giả sử đối phương chưa chiếm được vị trí trọng yếu, và ta đang ở phía sau, thì phải nhanh chóng tiến lên để tranh giành.”



Mei Yao-ch'en offers another equally plausible explanation: “Supposing the enemy has not yet reached the coveted position, and we are behind him, we should advance with all speed in order to dispute its possession.”

◀ *Getkenka*

Trần Hạo thì cho rằng đối phương đã có thời gian chọn địa hình thuận lợi, ông dẫn lời Tôn Tử ở phần VI, mục 1, cảnh báo không nên đến trận trong trạng thái mệt mỏi. Ý tưởng của ông hơi mơ hồ:



Ch'en Hao, on the other hand, assuming that the enemy has had time to select his own ground, quotes VI. § 1, where Sun Tzu warns us against coming exhausted to the attack. His own idea of the situation is rather vaguely expressed:

◀ *Gettenka*

“Nếu trước mặt có vị trí thuận lợi, hãy cử một đội tinh nhuệ chiếm giữ, rồi khi kẻ địch dựa vào số đông tiến lên tranh giành, bạn có thể nhanh chóng đánh thọc vào phía sau họ bằng đội chính, chiến thắng sẽ chắc chắn.”



“If there is a favorable position lying in front of you, detach a picked body of troops to occupy it, then if the enemy, relying on their numbers, come up to make a fight for it, you may fall quickly on their rear with your main body, and victory will be assured.”

◀ *Gettenka*

Ông còn nhắc lại cách Chao Shê
đã đánh bại quân Tần theo
phương pháp này. (Xem trang 57.)]



It was thus, he adds, that Chao Shê beat the army of Ch'in. (See p. 57.)]

◀ *Gettenka*

48. Trên địa hình rộng và thoáng,
tôi sẽ luôn cảnh giác với phòng
thủ của mình. Trên địa hình giao
nhau của nhiều con đường, tôi sẽ
củng cố các liên minh.



On open ground, I would keep a vigilant eye on my defenses. On ground of intersecting highways, I would consolidate my alliances.

◀ *Gettenka*

49. Trên địa hình hiểm trở, tôi sẽ cố gắng duy trì nguồn tiếp tế liên tục.

[Các nhà bình luận cho rằng đây là nói đến việc kiếm thức ăn và cướp bóc, chứ không phải như người ta thường nghĩ là giữ liên lạc không gián đoạn với hậu phương.]

On serious ground, I would try to ensure a continuous stream of supplies.

[The commentators take this as referring to forage and plunder, not, as one might expect, to an unbroken communication with a home base.]



◀ *Getkenka*

Trên địa hình khó khăn, tôi sẽ
kiên trì tiến quân theo con đường
đã chọn.



On difficult ground, I would keep pushing on along the road.

◀ *Gettenka*

50. Trên địa hình bị bao vây chặt chẽ, tôi sẽ chặn mọi lối thoát cho quân mình.

[Mạnh Đạt nói: “Phải làm cho đối phương tưởng rằng ta chỉ định giữ vững vị trí, nhưng thực ra ta sẽ bất ngờ phá vỡ hàng ngũ của họ.”

On hemmed-in ground, I would block any way of retreat.

[Meng Shih says: “To make it seem that I meant to defend the position, whereas my real intention is to burst suddenly through the enemy’s lines.”



◀ *Gettenka*

Mạch Diệu Trân thì cho rằng:
“điều này nhằm kích thích binh sĩ
ta chiến đấu với tinh thần không
còn gì để mất.” Vương Hỉ nói: “vì
lo sợ binh lính ta sẽ bị cám dỗ bỏ
chạy.” Đỗ Mỗ chỉ ra đây là tình
huống ngược lại với phần VII, mục
36, khi chính kẻ địch bị bao vây.



Mei Yao-ch'en says: "in order to make my soldiers fight with desperation." Wang Hsi says, "fearing lest my men be tempted to run away." Tu Mu points out that this is the converse of VII. § 36, where it is the enemy who is surrounded.

◀ *Getkenka*

Vào năm 532 sau Công nguyên, Cao Hoan, người sau này trở thành Hoàng đế và được tôn là Thần Vũ, bị một đạo quân hùng mạnh do Nhi Chu Triệu và các tướng lĩnh khác bao vây. Quân số của ông khá ít, chỉ khoảng 2000 kỵ binh và dưới 30,000 bộ binh.



In 532 A.D., Kao Huan, afterwards Emperor and canonized as Shen-wu, was surrounded by a great army under Erh-chu Chao and others. His own force was comparatively small, consisting only of 2000 horse and something under 30,000 foot.

◀ *Gettenka*

Vòng vây không được siết chặt hoàn toàn, còn để lại những khoảng trống. Nhưng thay vì tìm cách thoát thân, Cao Hoan đã dùng bò và lừa buộc dây lại rồi đẩy vào các lối thoát còn lại để bịt kín chúng.



The lines of investment had not been drawn very closely together, gaps being left at certain points. But Kao Huan, instead of trying to escape, actually made a shift to block all the remaining outlets himself by driving into them a number of oxen and donkeys roped together.

◀ *Gettenka*

Khi các sĩ quan và binh lính nhận ra rằng chỉ còn con đường chiến thắng hoặc chết, tinh thần họ bùng lên mạnh mẽ, và họ xung phong với sức mạnh tuyệt vọng khiến hàng ngũ đối phương tan vỡ và sụp đổ dưới sức tấn công dữ dội.]

As soon as his officers and men saw that there was nothing for it but to conquer or die, their spirits rose to an extraordinary pitch of exaltation, and they charged with such desperate ferocity that the opposing ranks broke and crumbled under their onslaught.]



◀ *Gettenka*

Trên địa hình nguy cấp, tôi sẽ
thẳng thắn nói với binh sĩ rằng
việc giữ mạng là điều không thể.
Tu Mỗ nói: “Hãy đốt hết hành lý
và vật dụng, vứt bỏ hết kho dự trữ
và lương thực, bịt kín giếng nước,
phá hủy bếp nấu ăn, và làm cho
binh sĩ hiểu rõ rằng họ không thể
sống sót, chỉ còn cách chiến đấu
đến cùng.”

On desperate ground, I would proclaim to my soldiers the hopelessness of saving their lives. Tu Yu says: “Burn your baggage and impedimenta, throw away your stores and provisions, choke up the wells, destroy your cooking-stoves, and make it plain to your men that they cannot survive, but must fight to the death.”



◀ *Gettenka*

Mạch Diệu Trân thì cho rằng: “Cơ hội sống sót duy nhất là từ bỏ mọi hy vọng.” Đây là phần kết luận những gì Tôn Tử muốn nói về “địa hình” và các “biến thể” tương ứng. Khi nhìn lại các đoạn liên quan đến chủ đề quan trọng này, ta không thể không nhận thấy cách trình bày khá rời rạc và thiếu hệ thống.

Mei Yao-ch'en says: “The only chance of life lies in giving up all hope of it.” This concludes what Sun Tzu has to say about “grounds” and the “variations” corresponding to them. Reviewing the passages which bear on this important subject, we cannot fail to be struck by the desultory and unmethodical fashion in which it is treated.



◀ *Getkenka*

Tôn Tử bắt đầu một cách đột ngột ở chương VIII, mục 2, liệt kê các “biến thể” trước khi đề cập đến “địa hình”, và chỉ nêu ra năm loại, gồm các số 7, 5, 8 và 9 trong danh sách sau, cùng một loại không có trong danh sách đó. Một vài loại địa hình được đề cập trong phần đầu chương IX,

Sun Tzu begins abruptly in VIII. § 2 to enumerate “variations” before touching on “grounds” at all, but only mentions five, namely nos. 7, 5, 8 and 9 of the subsequent list, and one that is not included in it. A few varieties of ground are dealt with in the earlier portion of chap. IX,



◀ *Gettenka*

rồi chương X giới thiệu sáu loại địa hình mới, kèm theo sáu biến thể kế hoạch tương ứng. Tuy nhiên, không loại nào trong số này được nhắc lại, dù loại đầu tiên gần như giống hệt với địa hình số 4 trong chương kế tiếp.

and then chap. X sets forth six new grounds, with six variations of plan to match. None of these is mentioned again, though the first is hardly to be distinguished [from ground no. 4 in the next chapter.



◀ *Getkenka*

Cuối cùng, chương XI trình bày Chín Địa Hình tiêu biểu, ngay sau đó là các biến thể tương ứng, kéo dài đến mục 14. Trong các mục 43–45, có các định nghĩa mới cho các địa hình số 5, 6, 2, 8 và 9 (theo thứ tự), cũng như địa hình thứ mười được nhắc đến trong chương VIII;

At last, in chap. XI, we come to the Nine Grounds par excellence, immediately followed by the variations. This takes us down to § 14. In SS. 43–45, fresh definitions are provided for nos. 5, 6, 2, 8 and 9 (in the order given), as well as for the tenth ground noticed in chap. VIII;



◀ *Getkenka*

và cuối cùng, chín biến thể được liệt kê lại từ đầu đến cuối, tất cả, ngoại trừ 5, 6 và 7, đều khác với những biến thể trước đó. Mặc dù không thể giải thích rõ trạng thái hiện tại của văn bản Tôn Tử, có một số điểm đáng chú ý: (1) Chương VIII theo tiêu đề lẽ ra phải nói về chín biến thể, nhưng chỉ có năm xuất hiện.

and finally, the nine variations are enumerated once more from beginning to end, all, with the exception of 5, 6 and 7, being different from those previously given. Though it is impossible to account for the present state of Sun Tzu's text, a few suggestive facts maybe brought into prominence: (1) Chap. VIII, according to the title, should deal with nine variations, whereas only five appear.



◀ *Gettenka*

(2) Đây là chương ngắn bất thường. (3) Chương XI mang tên Chín Địa Hình. Một số địa hình được định nghĩa hai lần, và có hai danh sách biến thể riêng biệt. (4) Độ dài chương không cân xứng, gấp đôi bất kỳ chương nào khác trừ chương IX.

(2) It is an abnormally short chapter. (3) Chap. XI is entitled The Nine Grounds. Several of these are defined twice over, besides which there are two distinct lists of the corresponding variations. (4) The length of the chapter is disproportionate, being double that of any other except IX.



◀ *Gettenka*

Tôi không định suy luận gì thêm ngoài kết luận chung rằng tác phẩm của Tôn Tử không đến tay ta dưới hình thức nguyên bản: chương VIII rõ ràng bị thiếu sót và có thể không đúng vị trí, trong khi chương XI có thể chứa nội dung thêm vào hoặc nên được đặt ở nơi khác.]

I do not propose to draw any inferences from these facts, beyond the general conclusion that Sun Tzu's work cannot have come down to us in the shape in which it left his hands: chap. VIII is obviously defective and probably out of place, while XI seems to contain matter that has either been added by a later hand or ought to appear elsewhere.]



◀ *Gettenka*

51. Bản chất của người lính là kiên cường chống trả khi bị bao vây, chiến đấu hết mình khi không còn lối thoát, và tuân lệnh ngay lập tức khi rơi vào nguy hiểm.

[Trương Vũ nhắc đến hành động của những người trung thành theo Bàn Triệu vào năm 73 sau Công nguyên.]

For it is the soldier's disposition to offer an obstinate resistance when surrounded, to fight hard when he cannot help himself, and to obey promptly when he has fallen into danger.

[Chang Yu alludes to the conduct of Pan Ch'ao's devoted followers in 73 A.D.]



◀ *Gettenka*

Câu chuyện được ghi trong Hậu Hán Thư, chương 47 như sau: “Khi Bàn Triệu đến Sơn Sơn, vua Quảng nước đó ban đầu tiếp đón ông rất lịch sự và tôn trọng; nhưng không lâu sau, thái độ của ông ta thay đổi đột ngột, trở nên lơ là và cầu thả.

The story runs thus in the Hou Han Shu, ch. 47: “When Pan Ch’ao arrived at Shan-shan, Kuang, the King of the country, received him at first with great politeness and respect; but shortly afterwards his behavior underwent a sudden change, and he became remiss and negligent.



◀ *Gettenka*

Bàn Triệu nói với các quan trong đoàn: ‘Các ông có để ý không, sự lịch sự của vua Quảng đang giảm dần? Điều này chắc chắn là do có sứ giả từ người Bắc man đến, khiến ông ta do dự, không biết nên chọn phe nào. Đó chắc chắn là lý do.’



Pan Ch'ao spoke about this to the officers of his suite: 'Have you noticed,' he said, 'that Kuang's polite intentions are on the wane? This must signify that envoys have come from the Northern barbarians, and that consequently he is in a state of indecision, not knowing with which side to throw in his lot. That surely is the reason.'

◀ *Gettenka*

Người khôn ngoan thật sự có thể nhìn thấy trước những điều chưa xảy ra; huống hồ là những điều đã rõ ràng!’ Sau đó, ông gọi một người bản địa phục vụ mình và đặt bẫy hỏi: ‘Những sứ giả Hung Nô đến đây mấy ngày trước đâu rồi?’



The truly wise man, we are told, can perceive things before they have come to pass; how much more, then, those that are already manifest!’ Thereupon he called one of the natives who had been assigned to his service, and set a trap for him, saying: ‘Where are those envoys from the Hsiung-nu who arrived some day ago?’

◀ *Gettenka*

Người này quá bất ngờ, giữa ngạc nhiên và sợ hãi đã tiết lộ toàn bộ sự thật. Bàn Triệu giữ chặt người cung cấp tin, rồi triệu tập một cuộc họp gồm ba mươi sáu quan viên và cùng họ uống rượu. Khi rượu đã ngấm, ông cố gắng khích lệ tinh thần họ hơn nữa bằng lời nói:

The man was so taken aback that between surprise and fear he presently blurted out the whole truth. Pan Ch'ao, keeping his informant carefully under lock and key, then summoned a general gathering of his officers, thirty-six in all, and began drinking with them. When the wine had mounted into their heads a little, he tried to rouse their spirit still further by addressing them thus:



◀ *Getkenka*

‘Quý vị, chúng ta đang ở giữa vùng đất cô lập, khao khát vinh quang và giàu có qua một chiến công lớn. Vừa rồi, một sứ giả Hung Nô đến nước này, và sự tôn trọng mà vua ta dành cho chúng ta đã biến mất.’



‘Gentlemen, here we are in the heart of an isolated region, anxious to achieve riches and honor by some great exploit. Now it happens that an ambassador from the Hsiung-no arrived in this kingdom only a few days ago, and the result is that the respectful courtesy extended towards us by our royal host has disappeared.’

◀ *Gettenka*

Nếu sứ giả đó thuyết phục vua bắt chúng ta giao cho Hung Nô, xương cốt ta sẽ trở thành mồi cho sói sa mạc. Chúng ta phải làm gì? Các quan viên đồng thanh đáp: ‘Khi mạng sống bị đe dọa, chúng tôi sẽ theo chỉ huy đến cùng.’ Để biết diễn biến tiếp theo, xem chương XII, mục 1, chú thích.]

Should this envoy prevail upon him to seize our party and hand us over to the Hsiung-no, our bones will become food for the wolves of the desert. What are we to do? With one accord, the officers replied: ‘Standing as we do in peril of our lives, we will follow our commander through life and death.’ For the sequel of this adventure, see chap. XII. § 1, note.]



◀ *Gettenka*

52. Chúng ta không thể lập liên minh với các chư vương láng giềng nếu chưa hiểu rõ ý đồ của họ. Không thể chỉ huy quân đội hành quân nếu chưa quen thuộc với địa thế — núi rừng, ổ gà sụt lún, vực thẳm, hay các đầm lầy và bãi lầy. Không tận dụng được những lợi thế thiên nhiên nếu không nắm rõ những điều này.

We cannot enter into alliance with neighboring princes until we are acquainted with their designs. We are not fit to lead an army on the march unless we are familiar with the face of the country — its mountains and forests, its pitfalls and precipices, its marshes and swamps. We shall be unable to turn natural advantages to account unless we make



◀ *Getkenka*

[Ba câu này được trích lại từ phần VII, mục 12–14 — các nhà bình luận dường như lặp lại để nhấn mạnh tầm quan trọng. Tôi nghĩ chúng được chèn vào đây nhằm chuẩn bị cho câu chuyện kế tiếp.]



[These three sentences are repeated from VII. SS. 12–14 — in order to emphasize their importance, the commentators seem to think. I prefer to regard them as interpolated here in order to form an antecedent to the following words.]

◀ *Getkenka*

Về hướng dẫn bản địa, Tôn Tử có thể muốn nói rằng luôn có nguy cơ đi sai đường, vì phản bội hoặc hiểu nhầm, như Livy kể (XXII, 13): Hannibal từng sai một hướng dẫn viên dẫn quân tới gần Casinum, nơi có ngã quan trọng cần chiếm giữ;

With regard to local guides, Sun Tzu might have added that there is always the risk of going wrong, either through their treachery or some misunderstanding such as Livy records (XXII. 13): Hannibal, we are told, ordered a guide to lead him into the neighborhood of Casinum, where there was an important pass to be occupied;



◀ *Getkenka*

nhưng do giọng nói Carthage của người hướng dẫn không phù hợp với cách phát âm tên Latin, anh ta hiểu nhầm Casilinum thay vì Casinum, rẽ nhầm đường và dẫn quân đi sai hướng, lỗi chỉ phát hiện khi gần tới đích.]

but his Carthaginian accent, unsuited to the pronunciation of Latin names, caused the guide to understand Casilinum instead of Casinum, and turning from his proper route, he took the army in that direction, the mistake not being discovered until they had almost arrived.]



◀ *Gettenka*

53. Bỏ qua bất kỳ một trong bốn hoặc năm nguyên tắc sau đây là điều không xứng với một chư vương am hiểu chiến tranh.



To be ignored of any one of the following four or five principles does not befit a warlike prince.

◀ *Gettenka*

54. Khi một vị chư vương hiếu chiến tấn công một quốc gia mạnh, tài năng chỉ huy của ông được thể hiện qua việc ngăn chặn sự tập trung quân đội đối phương. Ông khiến kẻ thù phải khiếp sợ, và các đồng minh của họ không thể liên kết chống lại ông.

When a warlike prince attacks a powerful state, his generalship shows itself in preventing the concentration of the enemy's forces. He overawes his opponents, and their allies are prevented from joining against him.



◀ *Getkenka*

[Mạch Diệu Trân xây dựng một chuỗi lý luận đặc trưng của người Trung Hoa: “Khi tấn công một quốc gia mạnh, nếu bạn chia rẽ được lực lượng của họ, bạn sẽ có ưu thế về sức mạnh; khi có ưu thế, bạn làm cho kẻ địch khiếp sợ; khi kẻ địch khiếp sợ, các nước láng giềng sẽ hoảng loạn;

[Mei Tao-ch'en constructs one of the chains of reasoning that are so much affected by the Chinese: “In attacking a powerful state, if you can divide her forces, you will have a superiority in strength; if you have a superiority in strength, you will overawe the enemy; if you overawe the enemy, the neighboring states will be frightened;



◀ *Getkenka*

và khi các nước láng giềng hoảng loạn, đồng minh của kẻ địch sẽ không dám liên kết.” Câu tiếp theo còn nhấn mạnh hơn: “Nếu quốc gia lớn bị đánh bại trước khi kịp triệu tập đồng minh, thì các quốc gia nhỏ hơn sẽ đứng ngoài cuộc và không tập hợp lực lượng.” Trần Hạo và Trương Vũ lại có cách hiểu khác.

and if the neighboring states are frightened, the enemy's allies will be prevented from joining her.” The following gives a stronger meaning: “If the great state has once been defeated (before she has had time to summon her allies), then the lesser states will hold aloof and refrain from massing their forces.” Ch'en Hao and Chang Yu take the sentence in quite another way.



◀ *Getkenka*

Trần Hạo nói: “Dù chư vương có mạnh đến đâu, nếu tấn công một quốc gia lớn, ông ta sẽ không thể huy động đủ quân, phải dựa vào viện trợ bên ngoài; nếu bỏ qua điều này và quá tự tin vào sức mạnh bản thân, chỉ cố gắng hù dọa kẻ địch, chắc chắn sẽ thất bại.”

The former says: “Powerful though a prince may be, if he attacks a large state, he will be unable to raise enough troops, and must rely to some extent on external aid; if he dispenses with this, and with overweening confidence in his own strength, simply tries to intimidate the enemy, he will surely be defeated.”



◀ *Gettenka*

Trương Vũ thì nhận định: “Nếu ta liều lĩnh tấn công quốc gia lớn, dân chúng sẽ bất mãn và chùn bước. Khi đó, nếu lực lượng ta chỉ bằng một nửa đối phương, các thủ lĩnh khác sẽ hoảng sợ và từ chối liên kết với ta.”]



Chang Yu puts his view thus: “If we recklessly attack a large state, our own people will be discontented and hang back. But if (as will then be the case) our display of military force is inferior by half to that of the enemy, the other chieftains will take fright and refuse to join us.”]

◀ *Getkenka*

55. Vì vậy, ông không vội vàng liên kết với tất cả mọi người, cũng không xây dựng quyền lực của các quốc gia khác. Ông âm thầm thực hiện các mưu kế riêng của mình, để đối thủ phải cảm thấy kính sợ.



Hence he does not strive to ally himself with all and sundry, nor does he foster the power of other states. He carries out his own secret designs, keeping his antagonists in awe.

◀ *Getkenka*

[Theo Lý Toàn, ý tưởng là: Để ngăn chặn sự liên kết của kẻ thù, “ông có thể từ chối các liên minh ràng buộc và chỉ tập trung theo đuổi các kế hoạch bí mật, uy tín của ông giúp ông không cần nhờ đến sự hỗ trợ bên ngoài.”]

Nhờ vậy, ông dễ dàng chiếm thành đổ nước và lật đổ vương triều của họ.

[The train of thought, as said by Li Ch'uan, appears to be this: Secure against a combination of his enemies, “he can afford to reject entangling alliances and simply pursue his own secret designs, his prestige enable him to dispense with external friendships.”] Thus he is able to capture their cities and overthrow their kingdoms.



◀ *Getkenka*

[Mặc dù đoạn văn này được viết nhiều năm trước khi nước Tần trở thành một mối đe dọa lớn, nó vẫn là bản tóm tắt khá chính xác về chính sách mà Sáu Thừa Tướng danh tiếng đã từng dần dần dẫn dắt để đưa đến chiến thắng cuối cùng dưới thời Thủy Hoàng Đế.

[This paragraph, though written many years before the Ch'in State became a serious menace, is not a bad summary of the policy by which the famous Six Chancellors gradually paved the way for her final triumph under Shih Huang Ti.



◀ *Gettenka*

Trương Vũ, tiếp nối nhận xét trước đó, cho rằng Tôn Tử đang chỉ trích thái độ ích kỷ lạnh lùng và sự cô lập kiêu ngạo này.]



Chang Yu, following up his previous note, thinks that Sun Tzu is condemning this attitude of coldblooded selfishness and haughty isolation.]

◀ *Getkenka*

56. Ban thưởng mà không ràng
buộc bởi quy tắc cứng nhắc,
[Ngô Tử (chương 3) thì nói không
khôn ngoan lắm: “Tiến công được
thưởng hậu hĩnh, rút lui bị phạt
nặng.”]
ra lệnh

Bestow rewards without regard to rule,
[Wu Tzu (ch. 3) less wisely says: “Let advance be richly rewarded and retreat be heavily punished.”]
issue orders



◀ *Gettenka*

[Theo nghĩa đen là “treo” hay “dán lên” để công bố.]

mà không bị ràng buộc bởi các kế hoạch đã định trước;

[“Để tránh sự phản bội,” Vương Hỉ giải thích. Ý chính được Tào Công làm rõ qua trích dẫn trong Tư Mã Pháp: “Chỉ ra lệnh khi phát hiện kẻ địch; ban thưởng khi thấy hành động xứng đáng.”

[Literally, “hang” or post up.”] without regard to previous arrangements;

[“In order to prevent treachery,” says Wang Hsi. The general meaning is made clear by Ts’ao Kung’s quotation from the Ssu Ma Fa: “Give instructions only on sighting the enemy; give rewards when you see deserving deeds.”



◀ *Gettenka*

Tào Công diễn giải: “Lệnh cuối cùng bạn đưa ra cho quân đội không nên trùng với những lệnh đã công bố trước đó.” Trương Vũ tóm gọn: “Kế hoạch của bạn không nên bị tiết lộ trước.”



Ts'ao Kung's paraphrase: “The final instructions you give to your army should not correspond with those that have been previously posted up.” Chang Yu simplifies this into “your arrangements should not be divulged beforehand.”

◀ *Getkenka*

Gia Lâm bổ sung: “Quy tắc và kế hoạch của bạn không nên cố định.” Không chỉ có nguy cơ bị lộ kế hoạch, mà chiến tranh còn thường đòi hỏi phải thay đổi hoàn toàn kế hoạch vào phút chót.] và bạn sẽ có thể điều khiển cả một đạo quân như thể chỉ đang chỉ huy một người duy nhất.

And Chia Lin says: “there should be no fixity in your rules and arrangements.” Not only is there danger in letting your plans be known, but war often necessitates the entire reversal of them at the last moment.] and you will be able to handle a whole army as though you had to do with but a single man. without regard to previous arrangements;



◀ *Getkenka*

57. Đưa binh sĩ tiếp cận trực tiếp với hành động cụ thể; đừng bao giờ để họ biết trước mưu kế của bạn.



Confront your soldiers with the deed itself; never let them know your design.

◀ *Gettenka*

[Nghĩa đen là “đừng nói lời giải thích”; tức là không cần đưa lý do cho bất kỳ mệnh lệnh nào. Bá tước Mansfield từng dặn một đồng nghiệp trẻ “không cần giải thích quyết định,” và câu dặn này càng phù hợp hơn với một vị tướng so với một thẩm phán.]

[Literally, “do not tell them words;” i.e. do not give your reasons for any order. Lord Mansfield once told a junior colleague to “give no reasons” for his decisions, and the maxim is even more applicable to a general than to a judge.]



◀ *Gettenka*

Khi tình hình thuận lợi, hãy để họ nhìn thấy rõ điều đó; còn khi điều kiện khó khăn, hãy giữ im lặng.



When the outlook is bright, bring it before their eyes; but tell them nothing when the situation is gloomy.

◀ *Gettenka*

58. Đặt quân đội của bạn vào nguy hiểm chết người, và nó sẽ sống sót; đưa nó vào hoàn cảnh tuyệt vọng, và nó sẽ thoát hiểm.



Place your army in deadly peril, and it will survive; plunge it into desperate straits, and it will come off in safety.

◀ *Getkenka*

[Những lời của Tôn Tử từng được Hàn Tân trích dẫn khi giải thích chiến thuật ông sử dụng trong một trong những trận đánh xuất sắc nhất của mình, đã được đề cập ở trang 28.



[These words of Sun Tzu were once quoted by Han Hsin in explanation of the tactics he employed in one of his most brilliant battles, already alluded to on p. 28.

◀ *Gettenka*

Năm 204 trước Công nguyên, ông được phái đi đối đầu với quân đội của Chao, và dừng lại cách cửa đèo Ching-hsing mười dặm, nơi địch đã tập hợp đông đủ. Tại đây, vào nửa đêm, ông cử một đội 2000 kỵ binh nhẹ, mỗi người mang một lá cờ đỏ, đi qua các khe núi hẹp và bí mật theo dõi kẻ địch.

In 204 B.C., he was sent against the army of Chao, and halted ten miles from the mouth of the Ching-hsing pass, where the enemy had mustered in full force. Here, at midnight, he detached a body of 2000 light cavalry, every man of which was furnished with a red flag. Their instructions were to make their way through narrow defiles and keep a secret watch on the enemy.



◀ *Gettenka*

“Khi quân Chao thấy ta dường như tháo chạy,” Hàn Tân nói, “họ sẽ bỏ nhà đồn và truy đuổi. Đây là tín hiệu cho các người lao vào, giật cờ hiệu của Chao và cắm lá cờ đỏ của Hán vào thay thế.” Rồi ông quay sang các tướng khác và nói:



“When the men of Chao see me in full flight,” Han Hsin said, “they will abandon their fortifications and give chase. This must be the sign for you to rush in, pluck down the Chao standards and set up the red banners of Han in their stead.” Turning then to his other officers, he remarked:

◀ *Gettenka*

“Địch chiếm vị trí vững chắc, sẽ không manh động tấn công ta cho đến khi thấy hiệu kỳ và trống của tổng chỉ huy, vì e rằng ta sẽ quay đầu chạy trốn qua núi.” Nói vậy rồi, ông điều một đạo quân gồm 10,000 người ra, và ra lệnh cho họ bố trí hàng chiến đấu, dựa lưng vào dòng sông Ti.

“Our adversary holds a strong position, and is not likely to come out and attack us until he sees the standard and drums of the commander-in-chief, for fear I should turn back and escape through the mountains.” So saying, he first of all sent out a division consisting of 10,000 men, and ordered them to form in line of battle with their backs to the River Ti.



◀ *Getkenka*

Thấy thế, toàn bộ quân Chao cười
ồ lên. Đến khi trời sáng, Hàn Tân
cầm cờ tổng chỉ huy, đánh trống
tiến ra khỏi đèo và ngay lập tức
nổ ra giao tranh với địch. Một
trận đại chiến diễn ra, kéo dài lâu;



Seeing this maneuver, the whole army of Chao broke into loud laughter. By this time it was broad daylight, and Han Hsin, displaying the generalissimo's flag, marched out of the pass with drums beating, and was immediately engaged by the enemy. A great battle followed, lasting for some time;

◀ *Gettenka*

cho đến khi Hàn Tân và đồng sự
Trương Nghi, bỏ lại trống và cờ
trên chiến trường, chạy về phía
đội quân bên bờ sông, nơi một
trận chiến dữ dội khác đang diễn
ra. Quân địch lập tức truy kích để
chiếm lấy chiến lợi phẩm, khiến
thành lũy họ vắng người bảo vệ;

until at length Han Hsin and his colleague Chang Ni, leaving drums and banner on the field, fled to the division on the river bank, where another fierce battle was raging. The enemy rushed out to pursue them and to secure the trophies, thus denuding their ramparts of men;



◀ *Gettenka*

nhưng hai vị tướng thành công trong việc nhập vào đội quân khác, đang chiến đấu quyết liệt. Đến lúc đó, 2000 kỵ binh nhẹ bắt đầu thực hiện vai trò của mình. Ngay khi họ thấy quân Chao đuổi theo lợi thế, họ phi sau lưng bức tường bỏ hoang, giật cờ địch và thay bằng cờ Hán.

but the two generals succeeded in joining the other army, which was fighting with the utmost desperation. The time had now come for the 2000 horsemen to play their part. As soon as they saw the men of Chao following up their advantage, they galloped behind the deserted walls, tore up the enemy's flags and replaced them by those of Han.



◀ *Gettenka*

Khi quân Chao ngoảnh lại từ cuộc truy đuổi, cảnh tượng những lá cờ đỏ đó làm họ kinh hãi. Tin rằng quân Hán đã lọt vào và đánh bại vua của họ, họ tan rã hỗn loạn, mọi nỗ lực của lãnh đạo ngăn chặn hoảng loạn đều vô hiệu.



When the Chao army looked back from the pursuit, the sight of these red flags struck them with terror. Convinced that the Hans had got in and overpowered their king, they broke up in wild disorder, every effort of their leader to stay the panic being in vain.

◀ *Gettenka*

Rồi quân Hán tấn công từ hai phía
và hoàn thành cuộc truy quét,
giết một số và bắt sống phần còn
lại, trong đó có cả vua Dã Nguyên

...



Then the Han army fell on them from both sides and completed the rout, killing a number and capturing the rest, amongst whom was King Ya himself. . . .

◀ *Getkenka*

Sau trận đánh, một số chỉ huy của Hán Tân đến hỏi ông rằng: “Trong Binh pháp, chúng ta thường được dạy phải đặt quả đồi hoặc ụ đất phía sau bên phải, và con sông hoặc đầm lầy phía trước bên trái. Nhưng ông lại ra lệnh cho chúng tôi sắp xếp đội hình với con sông đằng sau lưng.

After the battle, some of Han Hsin's officers came to him and said: “In the Art of War we are told to have a hill or tumulus on the right rear, and a river or marsh on the left front. You, on the contrary, ordered us to draw up our troops with the river at our back.



◀ *Getkenka*

Trong tình thế như vậy, ông đã làm thế nào để giành chiến thắng?”



Under these conditions, how did you manage to gain the victory?”

◀ *Gettenka*

Vị tướng đáp: “Có lẽ các anh chưa thật sự nghiên cứu Binh pháp một cách thấu đáo. Binh pháp có viết rằng: ‘Đẩy cả quân đội vào đường cùng thì họ sẽ an toàn; đặt họ vào hiểm nguy chết người thì họ sẽ sống sót.’ Nếu tôi đi theo lối thông thường thì không thể nào thuyết phục được đồng đội của mình.

The general replied: “I fear you gentlemen have not studied the Art of War with sufficient care. Is it not written there: ‘Plunge your army into desperate straits and it will come off in safety; place it in deadly peril and it will survive’? Had I taken the usual course, I should never have been able to bring my colleague round.



◀ *Getkenka*

Còn điều gì trong sách quân sự
nói rằng — ‘Tấn công vào chợ,
khiến người ta phải đứng lên
chiến đấu.’ [Đoạn này không có
trong bản Tôn Tử hiện hành.]



What says the Military Classic — ‘Swoop down on the market-place and drive the men off to fight.’ [This passage does not occur in the present text of Sun Tzu.]

◀ *Gettenka*

Nếu tôi không đặt quân đội vào tình thế phải chiến đấu để bảo vệ mạng sống mà lại để từng người tùy ý hành động, thì chắc chắn sẽ xảy ra sự hỗn loạn và không thể kiểm soát được.” Các chỉ huy đều công nhận luận điểm của ông và nói: “Đây là chiến thuật ở tầm cao hơn chúng tôi từng nghĩ tới.”



If I had not placed my troops in a position where they were obliged to fight for their lives, but had allowed each man to follow his own discretion, there would have been a general débandade, and it would have been impossible to do anything with them.” The officers admitted the force of his argument, and said: “These are higher tactics than we should have been capable of.”

◀ *Gettenka*

59. Chính trong cơn nguy nan mà
đội quân có thể tạo nên đòn quyết
định để giành chiến thắng.
[Hiểm nguy thường khiến con
người trở nên mạnh mẽ hơn.]



For it is precisely when a force has fallen into harm's way that is capable of striking a blow for victory.
[Danger has a bracing effect.]

◀ *Gettenka*

60. Muốn thành công trong chiến trận, hãy khéo léo nắm bắt và thích ứng với ý đồ của đối phương.

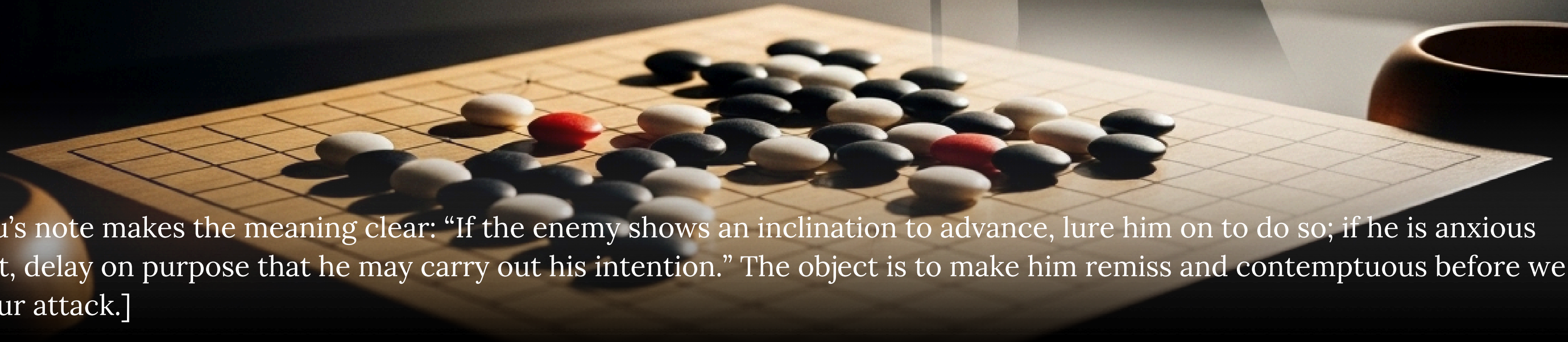
[Tào Công dạy: “Hãy giả vờ khờ dại” — tỏ vẻ nhượng bộ và thuận theo ý muốn của đối thủ.

Success in warfare is gained by carefully accommodating ourselves to the enemy's purpose.
[Ts'ao Kung says: “Feign stupidity”— by an appearance of yielding and falling in with the enemy's wishes.



◀ *Gettenka*

Trương Dự giải thích rõ hơn: “Khi đối phương muốn tiến, hãy khích họ tiến; khi họ muốn lui, hãy cố tình trì hoãn để họ thực hiện ý định đó.” Mục tiêu là khiến đối phương chủ quan, khinh thường trước khi ta tung đòn quyết định.]



Chang Yu's note makes the meaning clear: “If the enemy shows an inclination to advance, lure him on to do so; if he is anxious to retreat, delay on purpose that he may carry out his intention.” The object is to make him remiss and contemptuous before we deliver our attack.]

◀ *Getkenka*

61. Bằng cách kiên trì theo sát bên sườn địch,

[Có thể hiểu là “đồng hành cùng địch theo một hướng.” Tào Công nói: “Đoàn kết quân ta và tiến về phía địch.” Tuy nhiên, cách diễn giải mạnh mẽ như vậy là khó biện minh.]

By persistently hanging on the enemy's flank,
[I understand the first four words to mean “accompanying the enemy in one direction.” Ts'ao Kung says: “unite the soldiers and make for the enemy.” But such a violent displacement of characters is quite indefensible.]



◀ *Gettenka*

cuối cùng chúng ta sẽ thành công
[Nguyên văn là “sau một ngàn
dặm đường.”]

trong việc tiêu diệt vị tướng chỉ
huy.

[Đây luôn được xem là chiến thuật
quan trọng trong binh pháp
Trung Hoa.]

we shall succeed in the long run [Literally, “after a thousand li.”]
in killing the commander-in-chief.
[Always a great point with the Chinese.]



◀ *Gettenka*

62. Đây chính là khả năng vượt
khó bằng mưu trí và sự khéo léo
tinh tế.



This is called ability to accomplish a thing by sheer cunning.

◀ *Getkenka*

63. Ngay trong ngày bạn nhận
quyền chỉ huy, hãy đóng chặt các
lối vào biên giới, phá hủy các bảng
kiểm soát,



On the day that you take up your command, block the frontier passes, destroy the official tallies,

◀ *Getkenka*

[Bảng kiểm soát này làm bằng tre hoặc gỗ, mỗi bảng có hai nửa, một nửa được quan gate giữ làm giấy phép hoặc hộ chiếu. Khi nửa bảng kia được trả lại đúng hạn, quan gate sẽ mở cửa cho người đi qua.] và ngăn cản mọi sứ giả đi lại, [Dù họ đến từ hay đi đến lãnh thổ đối phương.]

[These were tablets of bamboo or wood, one half of which was issued as a permit or passport by the official in charge of a gate. When this half was returned to him, within a fixed period, he was authorized to open the gate and let the traveler through.] and stop the passage of all emissaries. [Either to or from the enemy's country.]



◀ *Getkenka*

64. Hãy giữ thái độ nghiêm túc và cương quyết khi họp bàn, [Không để lộ điểm yếu, đồng thời yêu cầu kế hoạch của bạn phải được đăng minh quân phê duyệt.] để bạn làm chủ hoàn toàn tình thế. [Theo Mạch Diệu Trân, câu này nhấn mạnh: Luôn giữ bí mật tuyệt đối trong mọi quyết định của bạn.]

Be stern in the council-chamber, [Show no weakness, and insist on your plans being ratified by the sovereign.] so that you may control the situation. [Mei Yao-ch'en understands the whole sentence to mean: Take the strictest precautions to ensure secrecy in your deliberations.]



◀ *Gettenka*

65. Khi kẻ thù sơ hở, hãy lập tức tận dụng cơ hội mà xông thẳng vào.



If the enemy leaves a door open, you must rush in.

◀ *Gettenka*

66. Hãy khôn khéo vượt trước đối thủ bằng cách chiếm lấy những gì đối phương coi trọng, và tinh tế sắp xếp thời điểm để anh ta phải xuất hiện tại nơi bạn đã chọn.



Forestall your opponent by seizing what he holds dear,
and subtly contrive to time his arrival on the ground.

◀ *Gettenka*

[Theo lời giải thích của Trần Hạo:
“Nếu tôi chiếm được vị trí thuận
lợi mà kẻ thù không xuất hiện, thì
lợi thế ấy chẳng mang lại giá trị
thực tiễn nào. Vì thế, người muốn
chiếm lĩnh vị trí quan trọng với
đối phương phải bắt đầu bằng việc
tạo ra một ‘cuộc hẹn’ khéo léo, có
thể xem như mời gọi đối thủ đến
đấy.”

[Ch'en Hao's explanation: “If I manage to seize a favorable position, but the enemy does not appear on the scene, the advantage thus obtained cannot be turned to any practical account. He who intends therefore, to occupy a position of importance to the enemy, must begin by making an artful appointment, so to speak, with his antagonist, and cajole him into going there as well.”



◀ *Gettenka*

Mạch Diệu Trân thì cho rằng ‘cuộc hẹn’ này được tạo nên qua con đường gián điệp của kẻ thù, những người chỉ nhận và chuyển đúng lượng thông tin mà ta muốn họ biết. Sau khi khéo léo để lộ ý định, “chúng ta phải tính toán sao cho dù xuất phát sau đối thủ, vẫn tới trước hẳn.

Mei Yao-ch'en explains that this “artful appointment” is to be made through the medium of the enemy’s own spies, who will carry back just the amount of information that we choose to give them. Then, having cunningly disclosed our intentions, “we must manage, though starting after the enemy, to arrive before him.



◀ *Gettenka*

Việc xuất phát sau nhằm đảm bảo
hắn sẽ đi theo hướng đó; còn đến
trước giúp ta chiếm lĩnh vị trí mà
không gặp trở ngại. Đoạn này
cũng góp phần làm rõ cách hiểu
của Mạch Diệu Trân về § 47.”]



We must start after him in order to ensure his marching thither; we must arrive before him in order to capture the place without trouble. Taken thus, the present passage lends some support to Mei Yao-ch'en's interpretation of § 47.]

◀ *Gettenka*

67. Đi theo con đường do quy tắc
định sẵn,

[Chia Lin nói: “Chiến thắng là điều
duy nhất quan trọng, và điều này
không thể đạt được bằng cách
tuân theo các kinh điển thông
thường.” Thật tiếc là biến thể này
chỉ dựa trên cơ sở rất ít uy tín, vì ý
nghĩa mà nó mang lại chắc chắn
thuyết phục hơn nhiều.

Walk in the path defined by rule,

[Chia Lin says: “Victory is the only thing that matters, and this cannot be achieved by adhering to conventional canons.” It is
unfortunate that this variant rests on very slight authority, for the sense yielded is certainly much more satisfactory.



◀ *Gettenka*

Napoleon, như chúng ta biết, theo các cựu chiến binh của trường phái cũ mà ông ta đánh bại, đã giành chiến thắng trong các trận đánh bằng cách vi phạm mọi kinh điển chiến tranh được chấp nhận.]

Napoleon, as we know, according to the veterans of the old school whom he defeated, won his battles by violating every accepted canon of warfare.]



◀ *Gettenka*

và thích nghi với kẻ thù cho đến
khi bạn có thể chiến đấu một trận
quyết định.

[Tu Mu nói: “Hãy tuân theo chiến
thuật của kẻ thù cho đến khi có
cơ hội thuận lợi; sau đó xuất hiện
và tham chiến trong một trận
đánh quyết định.”]

and accommodate yourself to the enemy until you can fight a decisive battle.

[Tu Mu says: “Conform to the enemy’s tactics until a favorable opportunity offers; then come forth and engage in a battle that shall prove decisive.”]



◀ *Gettenka*

68. Ban đầu, hãy giữ thái độ e dè như một thiếu nữ, chờ đợi kẻ thù để lộ sơ hở; rồi nhanh như con thỏ chạy thoát, bạn sẽ khiến đối phương không kịp phản ứng.



At first, then, exhibit the coyness of a maiden, until the enemy gives you an opening; afterwards emulate the rapidity of a running hare, and it will be too late for the enemy to oppose you.

◀ *Gettenka*

[Con thỏ vốn nổi tiếng vì tính nhút nhát, nên phép so sánh này có phần không hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, Tôn Tử chỉ muốn nhấn mạnh đến tốc độ của nó. Có người hiểu câu này là bạn phải chạy trốn kẻ thù nhanh như con thỏ bỏ chạy, nhưng quan điểm này đã được Tư Mã Ý phản bác một cách hợp lý.]

[As the hare is noted for its extreme timidity, the comparison hardly appears felicitous. But of course Sun Tzu was thinking only of its speed. The words have been taken to mean: You must flee from the enemy as quickly as an escaping hare; but this is rightly rejected by Tu Mu.]

